

Giá: 20.000 đồng



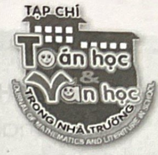
ISSN: 18592686
SỐ THÁNG 1 NĂM 2025
VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Chào năm mới 2025





Văn học và Tuổi trẻ



Số tháng 1 (563) năm 2025

TRONG SỐ NÀY

TOÁN HỌC VÀ VĂN HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG
Journal of Mathematics and Literature in School
TẠP CHÍ CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
Chủ tịch Hội đồng thành viên
kiêm Tổng Giám đốc NXBGDVN
NGUYỄN TIẾN THANH
Tổng biên tập NXBGDVN
PHẠM VĨNH THÁI
Viện trưởng Viện NC Sách & HLGD
LÊ HỒNG SƠN

TỔ CHỨC BẢN THẢO VÀ CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG
Phó Tổng biên tập NXBGDVN
PGS.TS. NGUYỄN VĂN TÙNG
Phó Tổng biên tập Tạp chí
TS. LÊ HỒNG MAI

8 (V) / GD – 25 534/GP – BTTTT Mã số: **BV02M25**

TỔNG BIÊN TẬP
TS. Trần Hữu Nam

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. Lê Hồng Mai
Trần Thị Kim Cương

THƯ KÍ TOÀ SOẠN
Hồ Quang Vinh

BIÊN TẬP
Nguyễn Thị Lan
Nguyễn Hồng Nhung

BÌA – MINH HOẠ
Kim Duẩn

PHÁT HÀNH
Trần Minh Hiển (Trưởng phòng)

HÀNH CHÍNH – TỔNG HỢP
Hoàng Kim Phượng (Trưởng phòng)

TOÀ SOẠN
187B Giảng Võ, P. Cát Linh,
Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại – Email
* Biên tập: 0243.5122847
vanhocvatuoitre2020@gmail.com
* Phát hành: 0243.5142649
phathanhvantre@gmail.com
* Hành chính: 0243.5121606

GPXB số 534/GP - BTTTT ngày 19/11/2020.
In tại Xí nghiệp Bản đồ I – Bộ Quốc phòng
In xong và nộp lưu chiểu tháng 01/2025.



Nhà văn Tô Hoài và những chuyện về Tết



Mỗi dịp Tết đến xuân về, trước những lễ hội đầu năm và phong tục lễ Tết, người ta lại nhớ về cố nhà văn Tô Hoài, người đã viết hàng trăm trang sách về phong tục tập quán, để lại một gia sản văn chương và văn hoá quý báu cho các thế hệ mai sau.

Ông có nhiều trang viết về phong tục lễ Tết cổ truyền, mà dư ba của chúng đã trở thành dấu mốc thời đại, góp phần gìn giữ giá trị văn hoá cho muôn đời sau. Như một câu châm ngôn khuyết danh từng nói: *"Văn hoá không phải là cái mà chúng ta đã học được, ấy là cái gì còn lại sau khi chúng ta đã quên tất cả những điều đã học: cái còn lại đó là tư tưởng, là đạo nghĩa, là thị hiếu và quan niệm, nó làm gia tăng và cao nhã cái ý thức của chúng ta về cuộc đời."*.

Trong ngôi nhà tại phố Đoàn Nhữ Hài, Hà Nội, anh Phương Vũ – con trai của nhà văn Tô Hoài – vẫn giữ nguyên vẹn phòng văn của cha mình, như thể ông vẫn đang sống và làm việc tại đây. Anh kể rằng, khi còn khoẻ mạnh, mỗi dịp Tết, nhà văn Tô Hoài thường viết rất nhiều bài báo xuân về phong tục tập quán và văn hoá ngày Tết, đặc biệt là vùng núi Tây Bắc. Trong ngôi nhà của mình, mỗi mùa Tết, anh Phương Vũ đều chuẩn bị đầy đủ mọi thứ để cha mẹ có một cái Tết ấm cúng và đủ đầy, từ cành đào Tây Bắc, mai vàng, cây quất trĩu quả, đến bánh chưng, cây giò,...

Anh cũng chia sẻ những kỉ niệm tuổi thơ của cha mình mà anh được nghe kể: Nhà văn Tô Hoài từng có những ngày thơ bé chỉ mong đến Tết lắm. Ngày Tết gói bánh chưng, làm bánh gai, giã giò, làm nồi cá kho. Tết chính vì thế mà kéo dài có khi đến cả tháng trời. Trẻ con được nghỉ học, đi chơi, có quà Tết là đôi guốc mộc, cắt tóc mới đón Tết.

Hồi xưa còn có bánh pháo tép thì tí tách cùng các bạn. Điều khiến nhà văn Tô Hoài thích thú nhất là sáng mồng Một, sau đêm Giao thừa, được lên chùa hái lộc, rồi ăn miếng bánh chưng hoặc bát miến nấu từ nước luộc gà. Sau một giấc ngủ trọn vẹn, cậu bé Sen ngày ấy háo hức chờ được nhận mừng tuổi vài hào rồi chạy đi mở hàng Tết, lòng tràn ngập niềm vui và hi vọng.

Theo anh Phương Vũ, những kí ức trong sáng, thơ ngây và đầy lạc quan thời thơ ấu đã trở thành tài sản tinh thần quý giá mà nhà văn Tô Hoài trân trọng, nuôi dưỡng suốt cuộc đời. Những kí ức ấy không chỉ giúp ông vượt qua khó khăn mà còn là nguồn động lực trên chặng đường tương lai. Sau này, mỗi dịp Tết đến xuân về, khi con cháu sum họp đông đủ, ông vẫn giữ nếp nhà, mừng tuổi và chúc xuân, duy trì không khí Tết truyền thống đậm chất gia đình.

Trong cuốn *Chuyện cũ Hà Nội*, in lần đầu năm 1980 (sau này tái bản rất nhiều lần), nhà văn Tô Hoài đã viết về những dư vị Tết Hà thành với 9 bài viết về mùa xuân, lễ hội và Tết như: *Đón Giao thừa, Những ngày áp Tết, Đêm Giao thừa, Hội làng, Pháo, Giỗ Tết, Khai bút, Chơi chùa, Tảo mộ.*

Ông viết trong *Những ngày áp Tết:*

[...] chợ Bưởi có ba phiên chợ Tết vào cuối tháng Chạp: mười chín, hăm bốn, hăm chín. Năm nào hăm chín bắt làm ba mươi, chợ cuối năm càng đông và tất bật. Phiên chợ Tết cũng gọi là phiên chợ trâu bò. Bởi vì, cả năm, chỉ đến chợ Tết, các làng làm ruộng trong vùng mới đem bò ra chợ bán.

Rồi lại nghe người ta nói mà biết nhận xét: chợ mười chín là chợ của người có tiền. Ai sẵn tiền thì sắm Tết sớm. Phiên hăm bốn, chợ của mọi người ta thường thường. Chợ hai mươi chín là chợ người nghèo. Nhà nghèo chạy cái Tết bở hơi tai, cho đến hôm tất niên mới mò được ra chợ mua miếng thịt lợn, nén hương, gọi là cho có Tết nhất.

Vẫn nhớ những phiên Tết chợ Bưởi như vậy. Và nhớ thế nào tôi cũng có bánh pháo tép dài bằng gang tay. Chốc chốc lại ra thúng hàng cụ Lựu mua miếng khế khô tẩm mật gừng về ngậm. Thế nào u tôi cũng sắm cho tôi đôi guốc mộc mới. Và, cái đầu tôi được cạo trọc lốc, trắng hếu, đầu mới để ăn Tết.

Với nhà văn Tô Hoài, tục "khai bút đầu xuân" cũng được ông duy trì như một truyền lệ của riêng ông, với ý nghĩ "tống cựu nghênh tân". Ông đã viết về thói quen khai bút đầu xuân của mình:

Không nhớ tôi có cái thích khai bút từ năm nào. Nhưng đến bây giờ vẫn giữ thói quen hay hay ấy. Và tôi vẫn nhớ tôi khai bút năm mới từ những năm còn xa xôi với nghề văn. Khai bút mấy chữ vào nhật kí, làm bài thơ, viết cái thư, viết vẩn vơ,... Rõ ràng một điều gì chờ đợi. Đến khi làm nghề văn thì tôi khai bút bằng cái viết một truyện ngắn.

[...]

Tôi thường viết cái truyện ngắn trong đêm Giao thừa. Đêm Giao thừa thức nghe cái nửa đêm cuối cùng và cái nửa đêm mới nhất của một năm. Cũng chẳng phải một mình tôi tò mò. Biết bao nhiêu người đã không ngủ đêm Giao thừa, từ xưa tới nay. Năm cũ qua, năm mới đến, tiếng chuông chùa văng vẳng ngân ngư xa xa, người thắp nén hương mới, người thay bát nước cúng trên bàn thờ rồi bước ra nhìn vòm không và bóng tối quanh mình, như tìm cái xuân đương sang.

(Khai bút)

Theo tục lệ và văn hoá tâm linh của người Việt, sau Giao thừa, người người đi chùa hái lộc cầu mong một năm mới an lành, may mắn và thắng lợi. Với nhà văn Tô Hoài, còn có những cảm nhận khác nhau về việc đi chơi chùa:

...đi chùa, lên chùa, chơi chùa, mặc dầu có lệ tuần rằm, mùng một và hội chùa, nhưng cửa từ bi thì quanh năm khách thập phương với người làng đến lễ bái ngày nào cũng được. Huống chi trong chùa thờ Đức Ông được tiếng là thiêng nhất. Đức Ông mặt đỏ, đội mũ cánh chuồn, chòm râu dài. Những người mất của và đi đôi co, thề bồi hay đến cầu Đức Ông. Đồ lễ có miếng thịt lợn sống, khác hẳn chay tịnh cúng Phật.

Tết nhất, chùa chiền càng rộn ràng. Các vãi đã lên nhang đèn sớm tối cả năm, người sắp về cõi càng gần gũi Phật, cả ba ngày Tết hầu như thay nhau túc trực đêm ngày trên chùa. Các bác, các cô thì ngày Tết đi chùa xóc thẻ cầu tài, cầu lộc, cầu duyên. Trai thanh, gái lịch chơi chùa làng hay chùa xa suốt mấy ngày Tết. Nhưng thăm thú danh lam thắng cảnh cửa Phật thì lại nhiều nam giới, nhất là các cụ ông.

(Chơi chùa)

Nhà văn Tô Hoài là người gắn bó sâu sắc với vùng Tây Bắc, gần như suốt cả một thời trai trẻ, ông ở vùng đất ấy. Chính vì thế, con người và đời sống của người dân tộc miền núi được phản ánh một cách chân thật trong trang văn của ông, đặc biệt trong tập *Truyện Tây Bắc.*

Anh Phương Vũ kể, với vốn hiểu biết, sự quan sát tinh tế và chi tiết của nhà văn Tô Hoài, lần đầu tiên Tây Bắc hiện lên như một bức tranh thiên nhiên hùng vĩ với những phong tục tập quán độc đáo, trở thành một nét đặc điểm nổi bật, kích thích sự hiếu kì của độc giả, đặc biệt nhất là những đêm tình mùa xuân, những ngày Tết trên vùng cao.

Nhà văn Tô Hoài viết: *"Trên đầu núi, các nương ngô, nương lúa gặt xong, ngô lúa đã xếp yên đầy các nhà kho. Trẻ em đi hái bí đỏ, tinh nghịch, đã đốt những lều quanh nương để sưởi lửa. Ở Hồng Ngài, người ta thành lệ cứ ăn Tết khi gặt hái vừa xong, không kể ngày, tháng nào..." (Vợ chồng A Phủ).*

Điều đặc biệt rõ rệt, trong văn của ông, vùng cao hiện lên đủ đầy nét xuân với âm thanh của tiếng khèn, tiếng sáo như là phương tiện giao tiếp của đồng bào nơi đây: *"Anh ném pao, em không bắt. Em không yêu, quả pao rơi rồi"*. Tiếng sáo là cách thổ lộ tình cảm của các chàng trai miền sơn cước *"Suốt đêm, con trai đến nhà người mình yêu, đứng thổi sáo xung quanh vách"*, hay *"Ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi"*, *"Tiếng sáo réo rắt suốt đêm ngoài đầu núi tranh"*,...

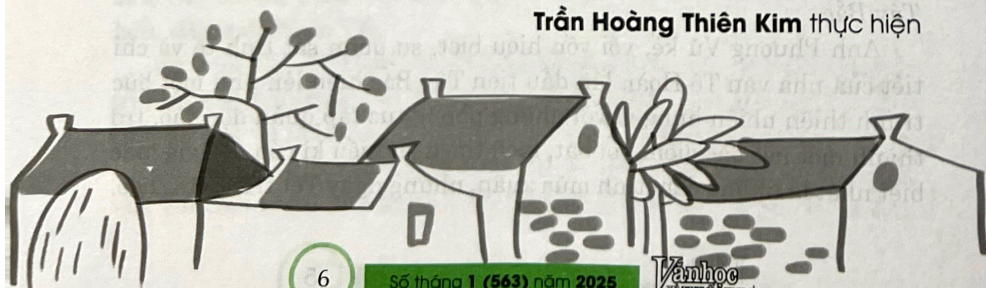
Tết của đồng bào vùng cao trong văn của ông: *"Ở mỗi đầu làng đều có một mỏm đất phẳng làm cái sân chơi chung ngày Tết. Trai gái, trẻ con ra sân chơi ấy tụ tập đánh pao, đánh quay, thổi sáo, thổi khèn và nhảy"*, *"Trai gái kéo nhau lên núi chơi. Đi chơi trên núi từng đoàn"*, hay *"Các chị Mèo đỏ, váy thêu, áo khoác, khăn hoa trùm rực rỡ. Các chị Mèo trắng chít khăn xếp phẳng lì, tóc mai cạo xanh nhẵn"*,...

Anh Phương Vũ cũng chia sẻ, bởi là người am hiểu văn hoá các vùng miền, nên với nhà văn Tô Hoài, mùa xuân là mùa của sáng tạo, ông viết nhiều vào dịp Tết đến xuân về. Thời gian chủ yếu của ông là ngồi trên bàn văn để viết, ông viết mọi lúc, mọi thể loại.

Đặc điểm lớn nhất mà anh Phương Vũ trân trọng ở cha anh, đó là ông ghi chép rất tỉ mỉ, sổ ghi chép dày cộp nhưng cần đến đâu, ông tìm đúng quyển sổ ấy đến đó. Chính vì vốn tư liệu rất phong phú, nên thường thì ông viết nhanh và chính xác. Có lẽ, đó cũng là một trong những điểm mạnh để nhà văn Tô Hoài có được nhiều cuốn sách hay, đầy chi tiết.

Bây giờ, mỗi dịp Tết đến, anh Anh Phương lại về thăm mộ nhà văn Tô Hoài, mang theo cút rượu, bình hoa và những thứ ông thích để mời hương linh ông về nhà ăn Tết với gia đình, con cháu, để cầu mong một năm mới an lành, như những gì cả một thời xưa khi còn sống, ông vẫn làm với các bậc tiền nhân trong gia đình, dòng tộc,...

Trần Hoàng Thiên Kim thực hiện



CHÂN DUNG VĂN HỌC

Kỉ niệm 100 năm Ngày sinh của nhà văn hoá lớn, nghệ sĩ tài năng Nguyễn Đình Thi (1924 – 2024)

Nguyễn Đình Thi – người con tài hoa, thanh lịch của văn hoá Tràng An



Ngày 12 tháng 12 (2024), tại Hội trường Thành uỷ Hà Nội, Hội thảo khoa học toàn quốc với chủ đề "Di sản văn hoá, văn nghệ của Nguyễn Đình Thi cho hôm nay" đã diễn ra, đánh dấu sự kiện trọng đại nhân dịp kỉ niệm 100 năm ngày sinh nhà văn hoá, nhà thơ Nguyễn Đình Thi (1924 – 2024). Hội thảo do Hội đồng Lí luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương phối hợp với Thành uỷ Hà Nội và Báo *Nhân Dân* tổ chức, với sự tham gia của các nhà khoa học và đại diện gia đình nhà văn Nguyễn Đình Thi. Chương trình văn nghệ chào mừng có tiết mục ngâm thơ bài *Đất nước* đã tạo ấn tượng cảm xúc mạnh mẽ tới toàn bộ Hội thảo.

Nguyễn Đình Thi (1924 – 2003), quê gốc ở Phú Xuyên nhưng sinh ra tại Luang Prabang, Lào, lớn lên và trưởng thành tại Hà Nội. Phát biểu tại Hội thảo, đại diện lãnh đạo TP. Hà Nội đã chia sẻ: *"Nguyễn Đình Thi là một người Hà Nội tiêu biểu cho những nét hào hoa và*

thanh lịch của văn hoá Tràng An. Hà Nội tự hào có một người con như Nguyễn Đình Thi.".

"Nguyễn Đình Thi là một trong những tên tuổi lớn của nền văn học, nghệ thuật Việt Nam - Nhà hoạt động văn hoá xuất sắc, nghệ sĩ tài hoa, với những cống hiến to lớn đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hoá, nghệ thuật nước nhà."



Là một nghệ sĩ lớn, nhà hoạt động văn hoá xuất sắc và nhà cách mạng nhiệt thành, thành công trong nhiều lĩnh vực văn hoá nghệ thuật, Nguyễn Đình Thi là cây đại thụ của văn học cách mạng Việt Nam. Ông tham gia Hội Văn hoá Cứu quốc từ năm 1943, là một trong những đại biểu dự Đại hội quốc dân tại Tân Trào (16 – 17/08/1945) và được bầu vào Uỷ ban Giải phóng dân tộc Việt Nam. Sau Cách mạng tháng Tám, ông giữ nhiều trọng trách, từ Tổng Thư kí Hội Văn hoá Cứu quốc đến Chủ tịch Uỷ ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam (1995 – 2003).



Trong gần 60 năm cống hiến, Nguyễn Đình Thi không chỉ là một nhà lãnh đạo văn nghệ xuất sắc mà còn là một nghệ sĩ đa tài. Ông sáng tác trên nhiều lĩnh vực như: thơ ca, tiểu thuyết, lí luận phê bình văn chương, dịch thuật, sân khấu và âm nhạc. Những tác phẩm của ông không chỉ kế thừa tinh hoa văn hoá dân tộc mà còn đổi mới, cách tân theo hướng hiện đại.

Sau đây, chúng tôi xin trích bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Trọng Nghĩa, Uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương tại Hội thảo khoa học toàn quốc "Di sản văn hoá, văn nghệ của Nguyễn Đình Thi cho hôm nay":



Nguyễn Đình Thi là một trong những tên tuổi lớn của nền văn học, nghệ thuật Việt Nam – Nhà hoạt động văn hoá xuất sắc, nghệ sĩ tài hoa, với những cống hiến to lớn đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hoá, nghệ thuật nước nhà. Cũng như bao thế hệ văn nghệ sĩ trưởng thành trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Nguyễn Đình Thi đã sớm dùng ngòi bút của mình làm vũ khí chiến đấu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ông đã nghiên cứu, viết sách về các trường phái triết học phương Tây và bí mật tìm đọc, nghiên cứu triết học Marxist, tham gia hoạt động Việt Minh từ năm mười bảy tuổi. Với lòng yêu nước thiết tha và lí tưởng sống cao đẹp, Nguyễn Đình Thi tích cực tham gia Hội Văn hoá cứu quốc từ năm 1943, trực tiếp phụ trách báo Độc lập. Ông được cử tham dự Quốc dân Đại hội ở Tân Trào và được bầu vào Uỷ ban Giải phóng dân tộc Việt Nam tháng 7 năm 1945. Sau Cách mạng tháng Tám, Nguyễn Đình Thi được bầu làm đại biểu Quốc hội khoá I, khoá II và khoá III. Ông là nhà lãnh đạo văn nghệ xuất sắc, đầy tài năng và tâm huyết, được cử làm Tổng Thư kí Hội Văn hoá cứu quốc tháng 9 năm 1945 và trong gần 60 năm, ông đã đảm nhận trọng trách lãnh đạo nhiều cơ quan văn hoá văn nghệ của đất nước, là Chủ tịch Uỷ ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam từ năm 1995 đến năm 2003.

Nguyễn Đình Thi là một trong những nghệ sĩ đa tài trong đội ngũ văn nghệ sĩ nước nhà. Ông sáng tác ở nhiều lĩnh vực: thơ ca, tiểu thuyết, lí luận, phê bình văn chương, nghiên cứu triết học, dịch thuật, sân khấu, âm nhạc,... và có những đóng góp to lớn, mang tính kế thừa tinh hoa văn hoá, văn nghệ dân tộc, đồng thời khai phá, cách tân theo hướng khoa học, hiện đại. Nguyễn Đình Thi có một phong cách thơ

riêng, độc đáo, hiện đại, hàm súc, giàu nhạc điệu. Ông là nhà văn dũng cảm, luôn có mặt ở nơi mũi nhọn của cuộc sống kháng chiến gian lao mà anh dũng của dân tộc. Những tác phẩm văn xuôi của Nguyễn Đình Thi đã phản ánh chân thực cuộc chiến đấu của quân và dân ta chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, kịp thời cổ vũ, động viên tinh thần chiến đấu của quân dân ta. Ông viết nhiều tiểu luận, phê bình dưới ánh sáng của lí luận văn nghệ Marxist, góp phần giúp các thế hệ văn nghệ sĩ đi theo con đường nghệ thuật cách mạng; từ đó hình thành một đội ngũ "nghệ sĩ – chiến sĩ" ngày càng đông đảo, vừa cầm súng, vừa cầm bút chiến đấu chống kẻ thù xâm lược, bảo vệ Tổ quốc. Với các ca khúc nổi bật là "Diệt phát xít" (1945) và "Người Hà Nội" (1947) – những kiệt tác âm nhạc đã đi vào lịch sử âm nhạc của dân tộc Việt Nam, Nguyễn Đình Thi xứng đáng được tôn vinh, ghi nhận là một trong những người mở đường quan trọng của nền âm nhạc cách mạng.

Với những cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp vẻ vang của Đảng, của Nhân dân ta trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Nguyễn Đình Thi đã được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều danh hiệu, phần thưởng cao quý: Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng; Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt I (1996) về văn học nghệ thuật,...

Với tài năng sáng tạo xuất sắc, với lòng yêu nước thiết tha và tư tưởng cách mạng vững vàng, Nguyễn Đình Thi đã để lại cho chúng ta một di sản văn hoá, văn nghệ to lớn, phong phú, có sức sống lâu bền. Cuộc đời hoạt động cách mạng và sáng tạo nghệ thuật của Nguyễn Đình Thi là tấm gương cao đẹp cho các thế hệ văn nghệ sĩ hôm nay và mai sau. Đó là tấm gương của một nghệ sĩ xông xáo, lăn lộn trong hiện thực đấu tranh cách mạng, nguyện tận hiến tài năng, tâm huyết của mình, phụng sự Tổ quốc, nhân dân và sự nghiệp vẻ vang của Đảng.

***

Với tài năng và tâm huyết trong hoạt động văn hoá, văn nghệ cách mạng, Nguyễn Đình Thi đã khẳng định vị trí quan trọng của mình trong lịch sử văn hoá, văn học dân tộc. Các tác phẩm của ông liên tục được chọn vào Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn qua nhiều lần đổi mới. Những bài thơ như *Đất nước, Bài thơ Hắc Hải, Lá đỏ, Việt Nam quê hương ta,...* đã trở thành những tác phẩm quen thuộc, gắn bó với nhiều thế hệ học sinh Việt Nam...

Bài và ảnh: **Hồng Mai**





Vai trò của yếu tố tự sự trong bài thơ *Bếp lửa* – Bằng Việt

Phạm Phương Liên

Trong *Nghệ thuật thơ ca*, Aristotle từng nhận định: *"Tự sự trong thơ là nghệ thuật tái hiện hành động của con người thông qua ngôn ngữ và hình ảnh, nhằm khơi gợi cảm xúc và suy ngẫm của người đọc"*. Hoài Thanh trong *Thi nhân Việt Nam* cũng viết: *"Tự sự trong thơ là cách nhà thơ dẫn dắt người đọc đi qua những sự kiện, hình ảnh cụ thể, nhưng không nhằm kể chuyện đơn thuần mà để biểu hiện cái tôi trữ tình trong một không gian và thời gian được định hình rõ ràng"*. Xuân Diệu, nhà thơ nổi tiếng với sự nhạy cảm tinh tế, đã từng nhấn mạnh: *"Tự sự là sợi dây kết nối những chi tiết nhỏ bé, đơn sơ nhất của đời thường với những cảm xúc sâu sắc nhất, làm nên mạch sống của một bài thơ"*. Như vậy, có thể thấy rằng yếu tố tự sự trong thơ không chỉ là kể chuyện đơn thuần mà còn là cách nhà thơ hoà quyện câu chuyện, hình ảnh, cảm xúc và tư tưởng của mình. Tuỳ thuộc vào phong cách và mục đích nghệ thuật, tự sự được vận dụng linh hoạt để truyền tải thông điệp một cách sinh động, sâu sắc và độc đáo. Điều này cũng được thể hiện rõ nét trong bài thơ *Bếp lửa* của Bằng Việt. Yếu tố tự sự trong bài thơ không chỉ tái hiện dòng hồi tưởng của người cháu về hình ảnh người bà cùng bếp lửa ấm áp, gắn liền với những năm tháng tuổi thơ nhọc nhằn, mà còn là cách để nhà thơ bộc lộ tình cảm yêu thương, lòng biết ơn sâu sắc dành cho người thân và quê hương yêu dấu.

Tái hiện chân thực hình ảnh người bà và bếp lửa

Yếu tố tự sự tái hiện chân thực những câu chuyện, sự kiện cụ thể qua dòng hồi tưởng của người cháu về những năm tháng tuổi thơ sống cùng bà trong hoàn cảnh chiến tranh tàn ác, khốc liệt: *"Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói/ Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi/ Bố đi đánh xe, khô rạc ngựa gầy"*. Những câu thơ gợi lại nỗi ám ảnh và xót xa về nạn đói khủng khiếp năm 1945, khi đất nước chìm trong cảnh nghèo đói cùng cực và chiến tranh khốc liệt: giặc đốt làng, phá xóm. Thế nhưng, trong kí ức của người cháu, vẫn luôn hiện hữu hình ảnh bà cùng bếp lửa, như một biểu tượng của sự chở che và ấm áp.

Tác giả kể lại những câu chuyện đời thường về bà và bếp lửa một cách gần gũi, cụ thể, qua đó tái hiện hình ảnh người bà đảm đang, tần tảo, chăm chút cho cháu. Bà vừa làm cha, vừa làm mẹ. *"Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe/ Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học"*. Bà không chỉ là người nhóm lửa mà còn là điểm tựa tinh thần cho cả gia đình, là hiện thân của người phụ nữ Việt Nam chịu thương, chịu khó trong những năm tháng chiến tranh gian khổ.

Tác giả lặp lại hình ảnh ngọn lửa với điệp từ *"nhóm"*: *"Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm/ Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi/ Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui/ Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ"*. Bà *"nhóm"* lên trong cháu ngọn lửa của tình yêu thương, của niềm tin và sự sẻ chia, tình làng, nghĩa xóm.

Hình ảnh bếp lửa có sự thay đổi qua các khổ thơ: từ hình ảnh bếp lửa thực chuyển qua hình ảnh ẩn dụ, tượng trưng cho tình yêu thương, niềm tin vào những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống mà bà đã gieo mầm yêu thương cho người cháu bé bỏng.

Gợi lại không gian, thời gian tuổi thơ

Từ những câu chuyện, bài thơ đã tái hiện một cách chân thực không gian làng quê Việt Nam trong những năm chiến tranh đói nghèo, nơi xóm làng xơ xác, tiêu điều và con người tiều tụy, vật lộn mưu sinh. Dù làng mạc bị giặc tàn phá nặng nề, người dân vẫn giữ trọn tình yêu thương, đùm bọc lẫn nhau: từ việc cùng nhau khắc phục hậu quả chiến tranh *"Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi/ Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi/ Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh"* đến niềm vui mùa màng, sẻ chia trong những khoảnh khắc bình dị nhưng đầy ý nghĩa *"Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui"*. Qua đó, người đọc cảm nhận sâu sắc sự gắn bó giữa bà và bếp lửa trong tuổi thơ của người cháu, đồng thời thấm thía tình làng, nghĩa xóm keo sơn, bền chặt đã trở thành nét đẹp truyền thống của người dân Việt Nam từ bao đời.

Thời gian tuổi thơ hiện lên chân thực qua dòng hồi tưởng, để rồi khiến tác giả xúc động mà thốt lên: *"Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay"*. Đó là cái cay vì khói bếp hay là cái cay của nỗi xúc động nghẹn ngào khi nhớ về bà? Những kỉ niệm xa xưa ấy, tưởng chừng đã lùi xa theo năm tháng, nhưng vẫn tươi mới và vẹn nguyên trong lòng người cháu.

Tạo mạch cảm xúc tự nhiên

Yếu tố tự sự không chỉ để kể chuyện mà còn dẫn dắt cảm xúc, làm nền tảng để những rung động trữ tình của nhà thơ phát triển. Những câu chuyện được tác giả kể lại, tả lại không mang tính liệt kê khô khan, sáo rỗng mà luôn hoà quyện với cảm xúc yêu thương và lòng biết ơn. Qua việc kể chuyện, người cháu bộc lộ nỗi nhớ thương, lòng biết ơn và sự kính trọng đối với bà.

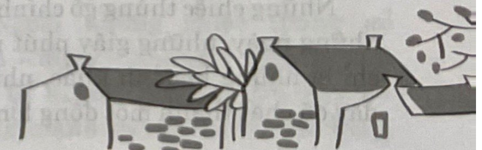
Yếu tố tự sự trong bài thơ chính là nền tảng để cảm xúc phát triển một cách tự nhiên. Bài thơ đi từ hồi tưởng, kể lại câu chuyện khi mới lên bốn tuổi, khi nghe tiếng tu hú kêu, hay trong những ngày giặc đốt làng, cháu nghe lời bà dặn: *"Bố ở chiến khu, bố còn việc bố/ Mày có viết thư chớ kể này kể nọ/ Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!"*. Hình ảnh bếp lửa *"chờn vờn sương sớm"* của bà hiện lên trong cảm xúc nghẹn ngào, thương yêu da diết. Từ đó, người cháu thêm trân trọng những bài học, những giá trị tốt đẹp được nuôi dưỡng từ những năm tháng tuổi thơ. Để rồi, đến khi trưởng thành, được đón nhận mọi *"niềm vui trăm ngả"*, cháu vẫn khôn nguôi nhớ về hình ảnh người bà kính yêu.

Gửi gắm thông điệp về truyền thống và tình cảm gia đình

Bếp lửa trong dòng tự sự của bài thơ là nơi lưu giữ, duy trì truyền thống gia đình qua nhiều thế hệ. Hành động người bà "nhóm lửa", là biểu tượng của việc giữ gìn giá trị tinh thần, sự kiên nhẫn và xây dựng tình yêu thương trong mỗi gia đình.

Từ những câu chuyện về bếp lửa, người cháu đã thấm nhuần bài học về lòng biết ơn, sự trân trọng đối với những hi sinh cao cả của bà: *"Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa!"*. Bếp lửa không chỉ gắn bó với tuổi thơ mà còn trở thành một phần kí ức thiêng liêng *"Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu/ Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả./ Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:/ Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?"*. Hơn nữa, đó chính là biểu tượng về nguồn cội không thể thay thế, cho tình cảm gia đình bền chặt mà người cháu luôn mang theo trên hành trình cuộc đời.

Yếu tố tự sự là mạch sống trong bài thơ, giúp *Bếp lửa* của Bằng Việt truyền tải thông điệp sâu sắc về truyền thống gia đình và tình cảm gia đình thiêng liêng, cao quý. Qua những câu chuyện kể của người cháu, hình ảnh người bà và bếp lửa đã trở thành biểu tượng của tình yêu thương, đức hi sinh, sức mạnh cội nguồn. Bài thơ không chỉ là lời tri ân đối với người bà mà còn là lời nhắc nhở về giá trị của gia đình, của truyền thống, và những bài học quý báu về sự sẻ chia, yêu thương, nâng bước chúng ta trên hành trình dài rộng của cuộc đời. Có lẽ, đây chính là điểm sáng làm nên sức sống lâu bền của bài thơ trong lòng người đọc.





Dino Buzzati (1906 – 1972), nhà văn kiệt xuất của văn học Ý, được biết đến với phong cách độc đáo và tư duy nghệ thuật sâu sắc. *Những ngày đánh mất* (1963) là một truyện ngắn tiêu biểu, chứa đựng chiều sâu triết lí và giá trị nhân văn. Tác phẩm kể về Ernst Kazirra, một người đàn ông giàu có, phát hiện một gã lạ mặt đang khuân những thùng gỗ từ nhà mình lên xe tải. Qua cuộc truy đuổi, Kazirra mới biết các thùng ấy chứa đựng những ngày tháng anh đã hoang phí. Khi mở ba thùng, anh nhận ra bên trong là những khoảnh khắc quý giá của đời mình. Nhưng dù van xin trả bất cứ giá nào để đổi lại, anh chỉ nhận lại sự bất lực khi người đàn ông cùng đống thùng gỗ biến mất. Không cần đến cao trào kịch tính, tác phẩm chinh phục người đọc bằng cốt truyện đơn giản mà hàm súc, gợi suy ngẫm về thời gian, sự mất mát và ý nghĩa cuộc sống.

Trong số này, mời các bạn cùng đọc bài viết "Đặc sắc nghệ thuật trong truyện ngắn *Những ngày đánh mất* của Dino Buzzati" của cô giáo Vũ Thị Mai Lan để cảm nhận rõ hơn giá trị độc đáo của tác phẩm này nhé.

Đặc sắc nghệ thuật
trong truyện ngắn "Những ngày đánh mất" của Dino Buzzati

Vũ Thị Mai Lan
GV. Trường THPT Chuyên Hạ Long, TP. Hạ Long, Quảng Ninh

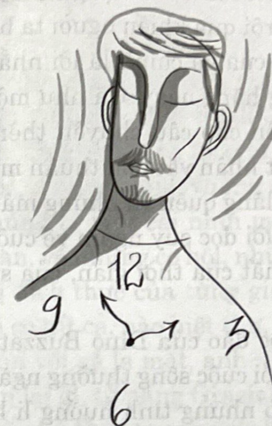
Chi tiết biểu tượng dồn nén thông điệp

Sức nén của tác phẩm đến từ việc tác giả đã xây dựng chi tiết biểu tượng và sử dụng yếu tố kì ảo. Chi tiết *"những chiếc thùng gỗ"* xuất hiện dày đặc, là sợi dây liên kết mạch truyện, đồng thời là nơi chứa đựng thông điệp mà nhà văn muốn truyền tải. Những chiếc thùng gỗ chứa – đựng – những – ngày. Cụ thể hơn, trong ba chiếc thùng gỗ được mở ra, Kazirra đã thấy những gì? Trong chiếc thùng đầu tiên có *"một con đường mùa thu, và ở cuối đường người yêu của anh, Graziella đã vĩnh viễn bỏ đi. Nhưng anh đã không thèm gọi"*. Trong chiếc thùng thứ hai, *"trên chiếc giường nằm trong một căn phòng bệnh viện, người em trai Giosué đang đau nặng và có ý mong anh. Nhưng anh đang bận áp phe ở một nơi nào đó"*. Anh mở thùng thứ ba, *"ngoài cổng một căn nhà cũ nghèo nàn, con chó Duk trung thành đã đợi anh từ hai năm nay, gầy đến trơ xương. Mà anh đâu có muốn quay về"*.

Những chiếc thùng gỗ chính là chi tiết biểu tượng cho thời gian, cho những ngày, những giây phút mà Kazirra đã bỏ lỡ. Chúng tưởng như chỉ là những khoảnh khắc, những tích tắc không đáng kể nhưng giờ đây đã chất thành một đống lớn. Chúng chứa đựng trong đó biết bao kỉ niệm về những gì đã đi qua, gợi nhớ về tuổi trẻ, tình yêu, tình thân, tình bạn,... Để rồi khi nhìn lại, Kazirra chỉ có thể nuối tiếc, hối hận, van xin được quay trở lại nhưng lực bất tòng tâm. Bí ẩn trong chiếc thùng gỗ gợi cho con người ta nhớ đến kỉ niệm nằm khuất sâu tận cõi lòng mình và để khám phá bí ẩn ấy đồng nghĩa rằng con người cần tự mở lòng để soi chiếu chiều sâu trong tâm khảm mình, phải tự thức tỉnh lương tri để nhận ra những điều mình đã bỏ lỡ sau sự xô bồ của cuộc sống. Những chiếc thùng gỗ còn là biểu tượng cho sự chôn vùi của những giấc mơ và khát vọng. Nhân vật Kazirra không chỉ tìm kiếm những kỉ niệm bên trong thùng mà còn tìm lại bản thân và ý nghĩa cuộc sống. Cuối cùng, những chiếc thùng gỗ là biểu tượng phản ánh sự phát triển của xã hội và sự đổi thay của con người. Chúng gợi mở những suy tư trăn trở, những câu hỏi về giá trị vật chất và tinh thần trong cuộc sống, chúng không chỉ chứa đựng biết bao kỉ niệm trong quá khứ mà còn là cầu nối tới hiện tại và tương lai. Câu chuyện xung quanh chiếc thùng gỗ giúp nhân vật Kazirra và chính chúng ta hiểu hơn về bản chất của thời gian, bản sắc của nhân loại và của chính mình.

Yếu tố kì ảo đầy ám ảnh và lôi cuốn

Ngoài những chiếc thùng gỗ chứa – đựng – những – ngày là một yếu tố kì ảo, Buzzati còn gây ấn tượng mạnh mẽ với người đọc bằng



***Những ngày đánh mất* là một truyện ngắn giản dị mà vô cùng xuất sắc, đặc biệt là ở chủ đề gây ấn tượng sâu sắc và đáng suy ngẫm của nó. Thời gian vẫn luôn là một đề tài trừu tượng và phổ biến trong văn học, nhưng trong *Những ngày đánh mất*, Dino Buzzati đã đem đến cho chúng ta một cái nhìn mới mẻ và đầy suy tư về sự trôi qua của thời gian, về những cơ hội, những khoảnh khắc mà nhân vật đã bỏ lỡ, về giá trị đích thực của từng giây phút trong cuộc sống.**

việc khắc hoạ hình tượng nhân vật kì ảo – gã lạ mặt. Với hành tung bí ẩn, gã lạ mặt biến mất cũng bất ngờ như cách gã xuất hiện. Gã chính là sứ giả của thời gian, là biểu tượng cho sự mờ nhạt và lãng quên. Gã hiện lên với hình ảnh một người đàn ông lái xe cam-nhông, khuân vác những thùng gỗ từ nhà Kazirra mà gã cho biết là chứa đựng những ngày. Gã gợi lên nỗi lo lắng về việc thời gian trôi qua khiến người ta bỏ lỡ những khoảnh khắc quý giá. Sự hiện diện của gã chính là lời nhắc nhở về những gì đã bị mất đi trong cuộc sống hàng ngày. Gã như một bóng ma mang theo cảm giác huyền bí khiến cho câu chuyện thêm phần ám ảnh và sâu sắc. Gã không còn là một nhân vật đơn thuần mà đã trở thành biểu tượng của thời gian, của sự lãng quên và những mâu thuẫn trong tâm hồn con người, thúc đẩy người đọc suy ngẫm về cuộc sống, về những giá trị đích thực và về bản chất của thời gian, của sự vận động vĩnh hằng của vũ trụ.

Sử dụng yếu tố kì ảo là một bút pháp độc đáo của Dino Buzzati. Bằng yếu tố kì ảo, nhà văn dắt nhân vật ra khỏi cuộc sống thường ngày để bước vào một thế giới khác, rồi đẩy họ vào những tình huống li kì và đầy bí ẩn. Kazirra sẽ vẫn mải mê đuổi theo và kiếm tìm danh lợi nếu không có cuộc chạm trán bất ngờ với gã đàn ông kì lạ. Cuộc chạm trán ngắn ngủi này đã cho anh cơ hội trở về quá khứ, khám phá kí ức và nhìn lại chính mình. Khoảnh khắc *"nhói đau ở cuống bao tử"* cũng là lúc nhân vật nhận ra điều anh bỏ lỡ, điều anh thực sự đánh mất là gì; đâu mới là giá trị thực sự của cuộc sống, ý nghĩa của đời người; và rằng anh đã sống thực dụng, vô cảm ra sao. Lời van xin cho thấy nỗi nuối tiếc, niềm ân hận muộn màng và sự bất lực của anh. Tình huống truyện cũng cho ta một bài học rằng thời gian là vô cùng trân quý, thời gian luôn chỉ có một chiều và không ai có thể giao dịch với thời gian bằng bất cứ giá nào. Tình huống truyện còn nói lên rằng mọi cuộc gặp gỡ của con người đều có một ý nghĩa đặc biệt, giúp ta thức tỉnh lương tri, tắm gội tâm hồn và nhận ra những bài học quan trọng. Một khi con người coi nhẹ bất kì sự kiện nào của đời sống, ta sẽ chìm đắm trong hối hận và nuối tiếc khôn nguôi.

Kết thúc mở đầy sức gợi

Truyện ngắn *Những ngày đánh mất* còn gây ấn tượng cho người đọc bởi cái kết đột ngột, bất ngờ bằng chi tiết giàu sức gợi. Kazirra van xin gã đàn ông để được có lại ba ngày, nhưng *"bóng gã vụt nhoà đi trong không gian và lúc đó đống thùng bí ẩn cũng đột nhiên biến mất. Rồi bóng đêm tràn xuống"*. Kết thúc mở đã cho người đọc quyền năng tham gia vào cốt truyện, cùng đồng hành với tác giả trong việc

cắt nghĩa, lí giải hiện thực và tưởng tượng về khả năng của nhân vật. Những đặc sắc nghệ thuật khác trong truyện như ngôi kể, điểm nhìn trần thuật, nghệ thuật xây dựng nhân vật cũng góp phần khẳng định tài năng của Dino Buzzati, một trong những nhà văn lớn của văn học thế kỉ XX.

Chủ đề quen thuộc và cách thể hiện mới mẻ

Những ngày đánh mất là một truyện ngắn giản dị mà vô cùng xuất sắc, đặc biệt là ở chủ đề gây ấn tượng sâu sắc và đáng suy ngẫm của nó. Thời gian vẫn luôn là một đề tài trừu tượng và phổ biến trong văn học, nhưng trong *Những ngày đánh mất*, Dino Buzzati đã đem đến cho chúng ta một cái nhìn mới mẻ và đầy suy tư về sự trôi qua của thời gian, về những cơ hội, những khoảnh khắc mà nhân vật đã bỏ lỡ, về giá trị đích thực của từng giây phút trong cuộc sống. Kazirra tưởng như đã có tất cả, nào biệt thự, xe hơi, sự giàu sang,... Nhưng sau cuộc chạm trán với gã lạ mặt, anh nhận ra rằng mình chẳng có gì và cũng không còn lại gì, từ nàng Graziella yêu dấu, đứa em trai Giosué bệnh nặng và chú chó Duk trung thành luôn ngày ngày chờ đợi. Tất cả giờ đây đều đã lìa xa anh mất rồi. Từ đó, nhà văn thức tỉnh người đọc về cách mà chúng ta đang sử dụng thời gian, rằng hãy biết trân trọng từng giây từng phút, từng khoảnh khắc kỉ niệm, biết giữ lấy những điều thực sự thuộc về ta, những con người yêu thương ta thật lòng, tìm kiếm sự kết nối và hãy sống sao cho thật có ý nghĩa. Đừng chỉ vì chạy theo những giá trị vật chất tầm thường mà phải hối hận sau này. Tác phẩm với chủ đề đầy triết lí và nhân văn của nó đã thực sự cảnh tỉnh người đọc về sự vô giá của thời gian, sự quý báu của cuộc sống và về lối sống sao cho thật sự có ý nghĩa trong cuộc đời.

Với lối viết đơn giản mà sâu sắc, nhà văn đã lôi cuốn người đọc vào những suy tư của nhân vật chính về sự cô đơn và lạc lõng giữa dòng chảy của thời gian. Những tình tiết trong truyện thể hiện rõ sự đối lập giữa ước mơ và thực tại, cùng với nỗi buồn về sự lãng phí thời gian. Chi tiết biểu tượng, yếu tố kì ảo, tình huống tượng trưng,... đã tô đậm những giá trị của tác phẩm và thức tỉnh con người sống trọn từng giây phút, từng khoảnh khắc của cuộc đời mình.

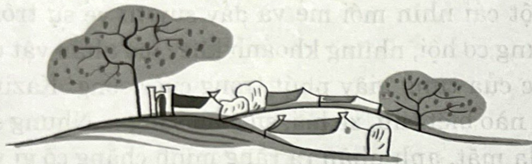


Đọc tác phẩm **Những ngày đánh mất** quét mã **QR** ➢



Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn, thành ngữ tiếng Việt tiếp tục được đưa vào giảng dạy, trở thành một phần kiến thức lí thú, quan trọng. Từ đó, học sinh có thêm những hiểu biết về tiếng Việt và biết vận dụng vào các hoạt động học tập, giao tiếp thực tiễn. Trong số này, mời các bạn cùng đọc bài viết của TS. Phan Xuân Thành để cùng hiểu hơn về đặc điểm và chức năng của thành ngữ tiếng Việt.

Thành ngữ tiếng Việt: đặc điểm và chức năng



TS. Phan Xuân Thành

Trong tiếng Việt, thành ngữ là một đơn vị ngôn ngữ đặc biệt. Đó là đơn vị ngôn ngữ – văn hoá dân gian, tiềm ẩn nhiều điều thú vị nhưng nhận diện, giải mã nó không dễ dàng. Vì vậy, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn rất quan tâm, chú trọng đến nội dung kiến thức này. Theo Chương trình môn Ngữ văn, thành ngữ được phân bổ dạy học ở ba khối lớp: Nghĩa của một số thành ngữ dễ hiểu (lớp 4); Nghĩa của một số thành ngữ thông dụng (lớp 6); Thành ngữ và tục ngữ: đặc điểm và chức năng; Nghĩa của một số thành ngữ và tục ngữ tương đối thông dụng (lớp 7).

Đặc biệt, ở Chương trình Ngữ văn lớp 7, thành ngữ tiếng Việt được bố trí dạy học với mức độ cao hơn. Ví dụ, trong SGK *Ngữ văn 7*, tập hai, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* (tr.10 – 11) có bài học *Nhận biết đặc điểm và chức năng của thành ngữ*. Nội dung bài học được triển khai theo trình tự đọc và nhận cảm ý nghĩa của thành ngữ qua các ví dụ sử dụng thành ngữ *kẻ hầu người hạ, sơn hào hải vị, chia ngọt sẻ bùi* để đi đến kết luận thành ngữ là "những tổ hợp có cấu tạo chặt chẽ. Nghĩa của mỗi cụm từ đều hàm súc, có tính hình tượng. Đó là nghĩa chung của cả cụm từ, chứ không phải là tổng số nghĩa của các từ.". Vì vậy, thành ngữ có đặc điểm sau: trước hết là cụm từ cố định; có nghĩa bóng bẩy; nghĩa của thành ngữ không được suy ra từ nghĩa của từng từ (thành tố) trong tổ hợp.

Sách giáo khoa cũng triển khai từ cách đọc hiểu các ngữ cảnh sử dụng thành ngữ *của ngon vật lạ, chưa biết mèo nào cắn cắn mỉu nào,* để đi đến kết luận về chức năng của thành ngữ là "giúp cho câu trở nên súc tích, bóng bẩy, gợi nhiều liên tưởng".

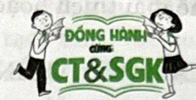
Về cơ bản, cách khai triển bài học *Nhận biết đặc điểm và chức năng thành ngữ tiếng Việt* là hợp lí và khái quát. Tuy nhiên, khi tổ chức dạy học bài học này, nhất là về *đặc điểm thành ngữ tiếng Việt*, để học sinh nhận biết và hiểu được đơn vị ngôn ngữ đặc biệt này, cần phải có những kiến thức mở rộng, nâng cao hơn.

Trước hết, khi nói tới thành ngữ là cụm từ cố định thì khái niệm *cụm từ* cũng cần hiểu theo nghĩa đặc biệt, đó là những tổ hợp ngắn gọn, súc tích chứ không hiểu theo nghĩa như khái niệm cụm từ học sinh đã được học ở các khối lớp trước, đó là những tổ hợp từ có trung tâm là danh từ, tính từ, động từ cùng với các từ ngữ phụ đi kèm. Trong các thành ngữ, hầu như chúng ta không xác định, không biết đâu là trung tâm, đâu là phụ từ, ví dụ như *chân cứng đá mềm, con Rồng cháu Tiên, một nắng hai sương, xanh vỏ đỏ lòng,...* mỗi thành ngữ đều có hai vế, mỗi vế đều có hình thức là cụm từ mà các cụm từ này lại không bao chứa nhau. Bên cạnh đó, chúng ta lại gặp hàng loạt thành ngữ có kết cấu lớn hơn cụm từ, có hình thức như một câu, ví dụ: *ông nói gà bà nói vịt; lệnh ông không bằng cồng bà; lươn ngắn chê chạch dài; chuột sa chĩnh gạo; rắn đổ nọc cho lươn; rắn rết bò vào, cóc nhái nhảy ra,...* Với những tổ hợp từ vừa dẫn, chắc chắn khó cho nó là cụm từ. Do vậy, khi nói thành ngữ là cụm từ, thì cần hiểu đây là cụm từ được hiểu theo nghĩa đặc biệt. Và, chẳng phải đợi đến các thành ngữ kết hợp không theo quy tắc thông thường như *cao chạy xa bay, nhường cơm sẻ áo* mới gọi là cụm từ đặc biệt. Ở đây cần được lí giải theo hướng khác, chẳng hạn các sự việc, hoạt động, tính chất được lặp đi lặp lại trong đời sống, được cố định trong tư duy người Việt, nên được định hình dưới dạng ngôn ngữ "đông sánh" khó tách biệt; dù nội bộ từ ngữ có thể thay đổi thì nghĩa của tổ hợp vẫn được định hình.

Với cách hiểu, thành ngữ là cụm từ cố định, thì cần phân biệt với quán ngữ, vì quán ngữ cũng là những cụm từ cố định. Sự phân biệt này, về cơ bản, có thể giải quyết được. Điều này dễ thấy, thành ngữ là cụm từ cố định nhưng đó là những đơn vị ngôn ngữ có tính bóng bẩy về nghĩa, có tính biểu trưng cao như: *bóc ngắn cắn dài, tối lửa tắt đèn, chân lấm tay bùn, chuột sa chĩnh gạo,...* Trong khi đó, quán ngữ là những cụm từ tự do, do dùng đi dùng lại hằng ngày trở nên cố định hoá. Quán ngữ không có tính bóng bẩy, tính hình tượng, tính biểu trưng, nghĩa của nó có thể suy ra từ nghĩa của các từ trong cụm từ, ví như: *của đáng tội, nói khí không phải, nước non gì,...*

Sự phân biệt khó khăn nhất là giữa thành ngữ và tục ngữ. Có lẽ vì thế nên Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn thường đưa thành ngữ và tục ngữ vào cùng mục *Kiến thức tiếng Việt*. Thành ngữ, tục ngữ đều là tổ hợp cố định, bóng bẩy, hàm súc, nghĩa được suy ra từ tổng thể các thành tố cấu tạo, đều có chức năng giúp cho câu trở nên súc tích, bóng bẩy, gợi nhiều liên tưởng. Nhiều tác giả Việt ngữ học đã cố gắng phân biệt thành ngữ, tục ngữ bằng cấu trúc, theo đó thành ngữ là cụm từ, tục ngữ là câu. Nhưng điều này cũng không giải thích được dạng thành ngữ có tổ hợp là kết cấu chủ vị như *ông nói gà bà nói vịt, chuột sa chĩnh gạo, chuột chạy cùng sào, lươn ngắn chê chạch dài*, như đã nêu ở trên. Chính vì thế, người ta mới kết hợp giữa cấu trúc với nội dung để phân biệt thành ngữ và tục ngữ. Theo đó, thành ngữ là cụm từ, thay thế cho từ, trong khi tục ngữ là câu, có công dụng thông báo một kinh nghiệm tự nhiên, xã hội, cuộc sống con người. Cách phân biệt này khá thuyết phục, dễ được chấp nhận. Tuy nhiên cần hiểu, thành ngữ là đơn vị ngôn ngữ – văn hoá dân gian, nên nó có quy luật biến đổi và hình thành nghĩa rất đặc biệt. Do vậy, có nhiều kết cấu không phải là câu nhưng hoàn toàn có tính hai mặt vừa là thành ngữ vừa là tục ngữ. Một tổ hợp như *được voi đòi tiên*, khi sử dụng trong câu với nghĩa "tham lam, được cái này đòi cái khác cao hơn" thì đó là thành ngữ, nhưng khi khái quát lên "thói đời là khi vòi vĩnh được cái này thì ắt hẳn sẽ đòi những cái khác cao hơn, giá trị hơn", khi đó *được voi đòi tiên* là tục ngữ. Điều này được thấy rõ nhất ở tổ hợp từ *mỏng mày hay hạt*. Trong trường hợp nói về chọn thóc giống, ngô giống được hiểu là "những hạt thóc, ngô có mày (lá bấc) càng mỏng thì hạt càng chắc, làm hạt giống tốt" thì đây là tục ngữ. Trong khi nói về gương mặt người phụ nữ xinh xắn, sáng sủa, tiềm ẩn khả năng làm vợ, làm mẹ tốt, *một người phụ nữ mỏng mày hay hạt*, thì đây là một thành ngữ chính danh. Những minh chứng vừa nêu cho ta thấy khi dạy học thành ngữ tiếng Việt, sự phân biệt đơn vị này với đơn vị liên cận khác, cần có cái nhìn linh hoạt, không phải bao giờ cũng có sự phân loại rạch ròi, theo nhát cắt phân định cứng nhắc.

Thành ngữ là đơn vị ngôn ngữ – văn hoá dân gian, hàm chứa những đặc điểm cấu tạo, chức năng sử dụng, cơ trình tạo nghĩa đặc biệt và thú vị. Vì thế, khi dạy học về đơn vị ngôn ngữ này, chúng ta phải có góc nhìn đa chiều, linh hoạt để nhận diện, giải mã, phân định và hướng dẫn cách dùng đúng, dùng hay trong giao tiếp hằng ngày một cách hợp lí và hiệu quả.



Chào các em!

Trong quá trình học Ngữ văn, ngoài việc phân tích và hiểu sâu về các tác phẩm, chúng ta còn cần rèn luyện khả năng sáng tạo thông qua việc viết truyện. Sáng tác một câu chuyện dựa trên truyện đã đọc sẽ giúp các em rèn luyện tư duy tưởng tượng, kĩ năng xây dựng cốt truyện và khả năng biểu đạt cảm xúc nhân vật. Đây cũng là cách để các em hiểu sâu hơn và thêm yêu thích những tác phẩm văn học quen thuộc.

Bài viết này sẽ hướng dẫn các em cách viết một truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã học (Yêu cầu trong phần viết, *Bài 4: Con người trong thế giới kì ảo* trong SGK *Ngữ văn 9*, tập một, bộ *Chân trời sáng tạo*). Các em sẽ học cách giữ lại những yếu tố cốt lõi của truyện gốc, đồng thời thổi vào đó "hơi thở mới" thông qua các tình huống và ý tưởng độc đáo. Từ việc phân tích cấu trúc câu chuyện, tìm ý tưởng, lập dàn ý đến cách kể chuyện cuốn hút, các em sẽ từng bước tạo nên một tác phẩm mang đậm dấu ấn cá nhân.

Hãy cùng bắt đầu hành trình sáng tạo nhé!

Hướng dẫn viết một truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc

Ngô Văn Thuyền
GV. Trường THCS Lương Thế Vinh, TP. Quy Nhơn, Bình Định

1. YÊU CẦU VỀ KIỂU BÀI VIẾT MỘT TRUYỆN KỂ SÁNG TẠO DỰA TRÊN MỘT TRUYỆN ĐÃ ĐỌC

Viết một truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc là quá trình người viết sử dụng trí tưởng tượng và kĩ năng kể chuyện để sáng tạo nên một truyện kể phỏng theo truyện đã đọc. Truyện sáng tạo này cần thể hiện dấu ấn cá nhân thông qua sự kết hợp các yếu tố miêu tả và biểu cảm. Truyện kể này cũng cần phải đảm bảo nhân vật, cốt truyện, bối cảnh phù hợp và có nội dung mang tính giáo dục. Đồng thời, sự sáng tạo có thể thể hiện ở nội dung (khai thác sâu chủ đề, bổ sung nhân vật hoặc sự kiện, thay đổi bối cảnh hay mối quan hệ) hoặc hình thức (đổi ngôi kể, cách dựng đối thoại, sử dụng biện pháp tu từ, kết hợp miêu tả và biểu cảm).

Một truyện kể sáng tạo cần có bố cục rõ ràng với ba phần: mở đầu, diễn biến và kết thúc. Phần mở đầu giới thiệu nhân vật, bối cảnh hoặc nội dung chính của câu chuyện. Phần diễn biến thuật lại các sự kiện theo trình tự hợp lí, thể hiện khả năng tưởng tượng, kết hợp miêu tả và biểu cảm để tạo chiều sâu cho câu chuyện. Phần kết thúc cần gây ấn

tượng hoặc gợi suy nghĩ cho người đọc, đồng thời có thể giải thích hoặc khái quát bài học từ câu chuyện.

2. CÁC BƯỚC VIẾT MỘT TRUYỆN KỂ SÁNG TẠO DỰA TRÊN MỘT TRUYỆN ĐÃ ĐỌC

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

Trước khi sáng tạo, các em hãy nghiên cứu kĩ lưỡng truyện đã đọc để hiểu rõ cốt truyện, nhân vật, bối cảnh và tình huống truyện. Hãy tự hỏi: Truyện gốc mang thông điệp gì? Các nhân vật có những đặc điểm nào? Đâu là tình huống truyện và tình huống ấy đã được giải quyết như thế nào?

Ngoài ra, các em cũng cần đọc các bài viết tham khảo, các nguồn mẫu có sẵn trong sách giáo khoa, hoặc các truyện kể sáng tạo của một số nhà văn như Phạm Hổ, Nguyễn Đình Thi,... Các em có thể tìm đọc các truyện kể chi tiết: *Ngựa thần từ đâu đến; Lửa vàng, lửa trắng, lửa nâu* của tác giả Phạm Hổ, phỏng theo truyền thuyết *Thánh Gióng*; *Hòn Cuội* của Nguyễn Đình Thi, phỏng theo truyện cổ tích *Nói dối như Cuội;...*

Lựa chọn truyện gốc: các em chọn một truyện các em yêu thích, có tính giáo dục cao, dễ hiểu. Nên lựa chọn truyện với cốt truyện đơn giản. Về cốt truyện không quá phức tạp, dung lượng truyện không quá dài. Nên chọn các truyện truyền thuyết hay truyện cổ tích tiêu biểu sẽ dễ viết hơn. Ví như *Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm, Trí khôn của ta đây,...*

Xác định hướng sáng tạo: quyết định xem truyện sáng tạo của em sẽ viết tiếp, viết ngược lại hay biến đổi tình huống, nhân vật trong truyện để tiến hành bước 2 tìm ý và lập dàn ý một cách dễ dàng hơn.

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

Nhan đề

Việc đặt nhan đề cho câu chuyện cần được cân nhắc kĩ lưỡng. Nhan đề vừa thường gắn với nhân vật chính, góp phần thể hiện chủ đề, tư tưởng của tác phẩm vừa khơi gợi sự tò mò để thu hút người đọc tìm đến tác phẩm của mình.

Mở đầu truyện

Các em cần giới thiệu bối cảnh, nhân vật chính của truyện. Có thể chọn cách *mở đầu bằng một câu tả cảnh, một ý nghĩ về cuộc đời, một cảm giác mới lạ, một tiếng kêu, một tiếng gọi thân mật, một câu hỏi, một âm thanh,...*



Mở đầu, đặc biệt là mở đầu khi kể về tích xưa thì các em có thể sáng tạo, thay thế mô típ quen thuộc *"Ngày xưa"* thành *"Ngày xưa, xưa, xưa..."*, *"Ngày xưa xưa lắm...*, *"Vào cái thời Trái Đất còn trống vắng..."*,...

Hay như cách nhà văn Phạm Hổ mở đầu truyện sau dựa trên truyền thuyết *Thánh Gióng:*

Các cháu thân mến.

Chắc tất cả chúng ta ai cũng đều biết chuyện ông Gióng thời xưa, đã cưỡi ngựa sắt đi dẹp giặc Ân.

Nhưng các cháu có biết ngựa sắt đã tự đâu đến và vì sao ngựa sắt lại có thể phun ra lửa để cùng ông Gióng diệt hết giặc Ân không?

Chú may mắn đã được ông cụ kể cho nghe về chuyện này. Chú xin kể lại để các cháu cùng nghe.

(Trích *Ngựa thần từ đâu đến*, Phạm Hổ, in trong *Cất nhà giữa hồ*, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 1995, tr.41)

Diễn biến truyện

Về nội dung, các em có thể giữ lại chủ đề của truyện cũ hoặc tạo ra một chủ đề mới theo ý đồ nghệ thuật riêng.

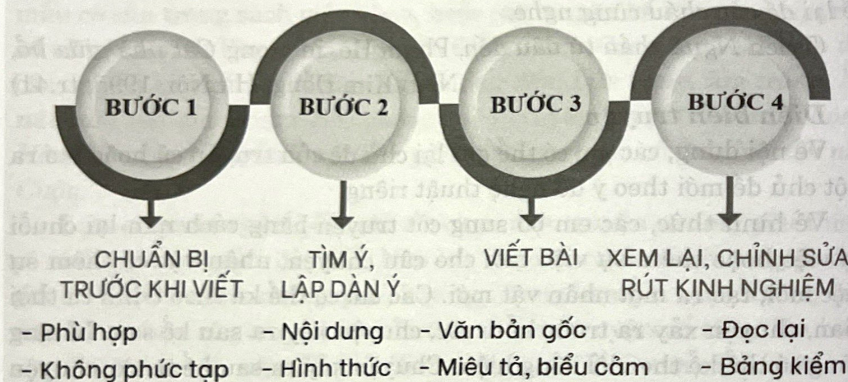
Về hình thức, các em bổ sung cốt truyện bằng cách nắn lại chuỗi sự việc hoặc thêm sự việc mới cho câu chuyện, nhân vật có thêm sự việc mới, tạo ra một nhân vật mới. Các em có thể kể theo trình tự thời gian, chuyện xảy ra trước kể trước, chuyện xảy ra sau kể sau. Nhưng cũng có thể kể theo lối đồng hiện. Chuyện xảy ra sau kể trước, chuyện xảy ra trước kể sau. Ngoài ra, có thể đan xen vào nhau: trước – sau, sau – trước, trước – sau. Hoặc kể chuyện hai sự việc cùng xảy ra trong một lúc ở hai nơi khác nhau. Hơn nữa, các em có thể giữ nguyên ngôi kể thứ ba trong câu chuyện hoặc mạnh dạn chuyển sang ngôi thứ nhất thường là câu chuyện tự thuật, hồi ức. Có cách kể đan xen ngôi thứ ba và ngôi thứ nhất. Có cách kể chỉ toàn qua những lá thư gửi đi, gửi lại giữa hai người là hai nhân vật trong câu chuyện. Hay kể câu chuyện bằng hình thức đối thoại giữa hai người. Mặt khác, giọng kể cũng là yếu tố quan trọng. Nói như nhà văn Phạm Hổ là *"chuyện vui kể bằng giọng vui, chuyện buồn kể bằng giọng buồn. Có cách kể bàng quan, không vui, không buồn, có khi lạnh lùng nữa. Giọng kể phải mang cốt cách Việt Nam, tâm hồn Việt Nam, cái hương vị Việt Nam mộc mạc, giản dị, nhân ái, yêu thương."*.

Trong quá trình kể, để truyện kể sâu sắc, các em cần kết hợp yếu tố tự sự với yếu tố miêu tả và biểu cảm. Sử dụng có hiệu quả các biện pháp tu từ quen thuộc như so sánh, nhân hoá, điệp ngữ,... Đặc biệt là khai thác hệ thống từ láy để câu văn trở nên gợi hình, gợi cảm.

Kết thúc truyện

Có vô số cách mở đầu truyện thì cũng có muôn vàn cách kết thúc truyện. Các em có thể kết thúc truyện bằng cách giải thích về sự việc đã kể. Kết thúc gần giống như khi mở đầu truyện là *tả cảnh, tả tình, một cảm giác mới lạ, một tiếng kêu, một tiếng gọi, một câu hỏi, một âm thanh...*

Có thể tóm tắt quy trình viết một truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc như sau:



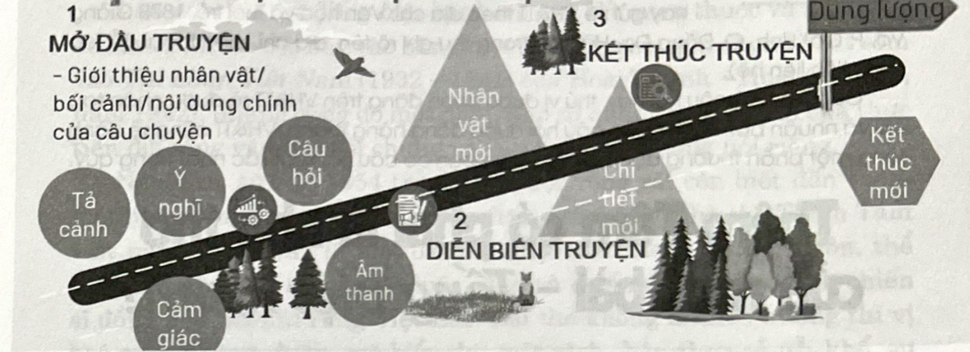
Bước 3: Viết bài

Từ dàn ý, các em chấp bút viết thành một truyện kể sáng tạo. Hãy tự tin viết với một trạng thái cảm xúc đầy cảm hứng, phát huy tối đa trí tưởng tượng của mình. Khi em có tình yêu với nhân vật, nhân vật ấy sẽ nhẹ nhàng bước vào trang văn của em với chân dung rõ nét, sinh động.

Lỗi thường gặp

Khi viết truyện kể sáng tạo, cần tránh các lỗi như: lặp lại quá nhiều từ truyện gốc, cốt truyện rời rạc, tình huống, chi tiết thiếu logic hoặc kết thúc thiếu ấn tượng.

Các em có thể xem nhanh cách viết một truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc theo Poster:



Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

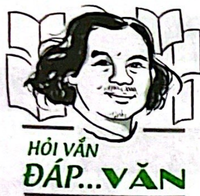
Đây là bước cuối cùng trong hành trình viết một truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc. Các em có thể tham khảo bảng kiểm kĩ năng viết một truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc trong SGK *Ngữ văn 9*, tập một, bộ *Chân trời sáng tạo* để tự đánh giá và hoàn thiện bài viết của mình.

***

Hi vọng rằng với những gợi ý và hướng dẫn chi tiết trên, các em sẽ tìm thấy niềm vui trong quá trình sáng tạo, biến những ý tưởng nhỏ bé thành những câu chuyện giàu cảm xúc và ý nghĩa. Hoàn thiện một truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc không chỉ là bước khởi đầu cho hành trình khám phá thế giới văn học, mà còn là cơ hội để các em khám phá chính mình – từ trí tưởng tượng phong phú, cảm xúc sâu sắc đến khả năng sử dụng ngôn ngữ linh hoạt. Chúc các em có những truyện kể đầu tay hay và ý nghĩa.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Nhật Ký (2008), *Phạm Hổ – một lối đi riêng trong truyện cổ viết lại*, Báo điện tử Bình Định, đăng ngày 17/09/2008.
2. Vũ Tú Nam, Phạm Hổ, Bùi Hiển, Nguyễn Quang Sáng (1998), *Văn miêu tả và kể chuyện*, NXB Giáo dục, Hà Nội.



Các bạn thân mến! Chuyên mục "HỎI VẶN - ĐÁP...VĂN" do PGS.TS. Ngô Văn Giá phụ trách giúp các bạn giải mã những vẻ đẹp tiềm ẩn, thú vị của văn chương. Với tiêu chí là những câu hỏi "VẶN" (ngắn), các bạn hãy cứ yên tâm sẽ nhận được câu trả lời rất rất "VĂN" mà vẫn giải đáp mọi thắc mắc... Vậy còn đợi gì nữa mà không soạn thật nhiều câu hỏi hay gửi về VH&TT theo địa chỉ: Văn học và Tuổi trẻ, 187B Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội (trong thư ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại để Toà soạn tiện liên hệ).

Các bạn có câu hỏi hay, thú vị được chọn đăng trên VH&TT sẽ được nhận tạp chí và nhuận bút. Ngoài các câu hỏi được đăng hàng tháng, VH&TT cũng sẽ dành tặng một phần thưởng đặc biệt cho các bạn có câu hỏi xuất sắc nhất trong quý.

Thâm Tâm có phải là nhà thơ của một bài - *Tống biệt hành*?

Em vẫn hay nghe nói: Thâm Tâm là nhà thơ của một bài (*Tống biệt hành*). Vậy nên hiểu như thế nào về ý kiến này?

Cách nói về một nhà thơ nào đó là "nhà thơ của một bài" thoạt nghe có phần nghiệt ngã, và nếu không hiểu đúng sẽ rất có thể dẫn đến cách hiểu thiếu công bằng và chính xác cho nhà thơ được nói về.

Do đó, không nên hiểu theo nghĩa đen rằng nhà thơ ấy chỉ có duy nhất một bài thơ, mà ý người nói chỉ muốn nhấn mạnh rằng nhà thơ ấy chỉ có một bài thơ ấy được coi là bài thơ nổi tiếng, đáng nhớ, đáng góp mặt vào nền thơ ca dân tộc. Trên thực tế, bên cạnh bài thơ nổi tiếng ấy, nhà thơ đó vẫn có những bài thơ khác nữa, không nổi tiếng bằng. Người ta vẫn hay nói về một số nhà thơ theo cách ấy. Ví dụ: Nguyễn Nhược Pháp là nhà thơ của một bài, với *Chùa Hương*; Hoàng Lộc là nhà thơ của một bài, với *Viếng bạn*; nhà thơ Hữu Thung là nhà thơ của một bài, với *Thăm lúa*; Thôi Hữu là nhà thơ của một bài, với *Lên Cấm Sơn*;... Trên thực tế, các nhà thơ này còn có nhiều bài thơ khác, nhưng quả thực không nổi tiếng bằng những bài thơ vừa kể.

Trong khi đó, với những nhà thơ thật tầm vóc, họ không chỉ có một bài nổi tiếng, mà có khi có vài ba bài, thậm chí nhiều bài nổi tiếng. Quan sát các nhà thơ Việt Nam thời hiện đại, không khó nhận ra có một số nhà thơ như vậy.

Việc những nhà thơ chỉ có một bài nổi tiếng cũng có nhiều lí do. Có thể họ mất sớm vì yểu mệnh hoặc hi sinh trong chiến tranh khi tuổi đời còn quá trẻ, nên chưa kịp để lại thêm những tác phẩm đỉnh cao. Cũng có thể tài năng của họ chỉ đến vậy. Hoặc, đôi khi, chính thời thế đã quy định và chi phối không ít đến sự sáng tạo của họ.

Trở lại trường hợp nhà thơ Thâm Tâm. Ông sinh 12/05/1917, tuổi Đinh Tỵ (hi sinh 18/08/1950), nếu tính tuổi, năm nay ông gần hai vòng hoa giáp, tức đã gần hai lần 60 năm.

Lâu nay, bài thơ *Tống biệt hành* trở nên rất quen thuộc và nổi tiếng do bản thân bài thơ hay vào hàng tuyệt bút (được tuyển chọn từ rất sớm vào *Thi nhân Việt Nam* (1932 – 1941) của Hoài Thanh – Hoài Chân, in năm 1942), nhưng cũng do một phần nhờ sự quảng bá rộng rãi của thực tiễn đời sống văn học nói chung và văn học nhà trường nói riêng.

Ngoài ra, từ sau 1954 trở đi, bạn đọc rộng rãi còn biết đến thêm một bài thơ nữa có tên *Chiều mưa đường số 5* được nhà thơ Thâm Tâm viết năm 1948. Đây là một bài thơ được viết theo thể ngũ ngôn, thể hiện nỗi nhớ của tác giả về cuộc sống và chiến đấu, nghĩa tình chiến sĩ đồng bào nơi núi rừng Việt Bắc. Bài thơ không đi theo hướng thi vị hoá cuộc kháng chiến, mà biểu đạt một cách chân thực cả nỗi khổ, sự khắc nghiệt và cả tình cảm thân thương, có phần trẻ trung, lạc quan của con người trong kháng chiến. Bài thơ *Chiều mưa đường số 5* thực sự là một trong những bài thơ hay, góp phần làm nên một gia tài thơ kháng chiến chống Pháp đặc sắc bên cạnh những bài thơ đặc sắc khác của Nguyễn Đình Thi, Tố Hữu, Hoàng Cầm, Hữu Loan,...

Gần đây, NXB Kim Đồng đã cho in tập *Thơ Thâm Tâm*, bổ sung thêm 24 bài thơ mới (so với bản *Thâm Tâm – thơ*, NXB Văn học, in năm 1988) do gia đình nhà thơ mới sưu tầm được (nhân đây cũng nói thêm, bản thân tôi, người viết bài này đã sưu tầm và công bố 37 truyện ngắn của Thâm Tâm; tiếp đó, thân nhân gia đình nhà thơ cũng đã tiếp tục sưu tầm và công bố liên tục trong mấy năm vừa qua thêm 64 truyện ngắn, 38 vở kịch, 28 truyện vừa và 2 tiểu thuyết).

Nói riêng về địa hạt thơ, công bằng mà nói, việc công bố thêm một số bài thơ mới sưu tầm được của Thâm Tâm cũng chưa mang lại bài thơ nào có chất lượng nghệ thuật cao hơn *Tống biệt hành*. Tuy nhiên, khi bạn đọc tiếp xúc với một loạt các tác phẩm thơ, truyện ngắn, kịch, tiểu thuyết của Thâm Tâm, như đã đề cập ở trên, sẽ nhận thấy sức lao động nghệ thuật đáng nể của một người nghệ sĩ. Dù hi sinh sớm, ông vẫn kịp để lại những cống hiến có giá trị cho nền văn chương dân tộc.

Vậy nên, có người nói không phải không có lí, rằng nếu chỉ được chọn 5 nhà Thơ mới, chưa chắc đã có Thâm Tâm; nhưng nếu chỉ được chọn 10 bài thơ của phong trào Thơ mới, không thể không có *Tống biệt hành*.

Noel, 24.12.2024

VG



Thử sức trước kì thi vào lớp 10
môn Ngữ văn, năm 2025

(Thời gian làm bài: 120 phút)

Nguyễn Thị Linh Chi
GV. Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Như chỉ hoa quỳnh có
Cái màu trắng ấy thôi
Màu trắng muốt thơ ngây
Chẳng lẫn vào đâu được

Đời của hoa thơm ngát
Con ong nào biết đâu
Hoa nở trong lặng lẽ
Âm thầm vào đêm sâu

E ấp mà kiêu hãnh
Hoa nghiêng trong trăng sao
Như đàn thiên nga nhỏ
Sắp bay lên trời cao

Chợt quên, tôi thiếp ngủ
Để trôi qua phút giây
Cái phút hoa quỳnh nở
Làm sao tìm lại đây [...]

Từng cánh khép lại rồi
Hoa lả mềm giấc ngủ
Ôi phút hoa hiến dâng
Hồn tôi không kịp hái!

Hồn tôi không kịp hái
Thời gian đâu dừng chân
Một khoảng tôi để quên
Có nghĩa là đã mất.

(Trích *Hoa quỳnh* (1980), Lâm Thị Mỹ Dạ
nguồn: *vnexpress.net, 27/5/2002*)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (0,5 điểm). Ghi lại những từ ngữ chỉ đặc điểm của hoa quỳnh được nhà thơ miêu tả trong hai khổ đầu bài thơ.

Câu 3 (1,0 điểm). Chỉ ra và phân tích hiệu quả của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ sau:

E ấp mà kiêu hãnh
Hoa nghiêng trong trăng sao
Như đàn thiên nga nhỏ
Sắp bay lên trời cao

Câu 4 (1,0 điểm). Trình bày cách hiểu của em về hai câu thơ sau:

Ôi phút hoa hiến dâng
Hồn tôi không kịp hái!

Theo em, hai câu thơ trên thể hiện cảm xúc gì của nhân vật "tôi"?

Câu 5 (1,0 điểm). Kết thúc bài thơ, Lâm Thị Mỹ Dạ viết:

Thời gian đâu dừng chân
Một khoảng tôi để quên
Có nghĩa là đã mất.

Theo em, trước quy luật trôi chảy không ngừng của thời gian, chúng ta nên làm gì để không bỏ lỡ những khoảnh khắc của cuộc sống?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hai khổ thơ sau trong văn bản *Hoa quỳnh*:



Đời của hoa thơm ngát
Con ong nào biết đâu
Hoa nở trong lặng lẽ
Âm thầm vào đêm sâu

E ấp mà kiêu hãnh
Hoa nghiêng trong trăng sao
Như đàn thiên nga nhỏ
Sắp bay lên trời cao



Câu 2 (4,0 điểm). Viết bài văn (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ của em về việc trân trọng những vẻ đẹp bình dị, nhỏ bé trong cuộc sống.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

PHẦN I. ĐỌC HIỂU

1. Thể thơ: năm chữ.

2. Những từ ngữ chỉ đặc điểm của hoa quỳnh được nhà thơ miêu tả trong hai khổ đầu văn bản: *trắng muốt, thơm ngát, lặng lẽ, âm thầm.*

3. Biện pháp tu từ đảo ngữ *(E ấp mà kiêu hãnh/ Hoa nghiêng trong trăng sao)*; nhân hoá (hoa – *e ấp mà kiêu hãnh*); so sánh (hoa – *như đàn thiên nga nhỏ/ Sắp bay lên trời cao*).

– Hiệu quả của biện pháp tu từ:

+ Giúp cho cách diễn đạt trở nên độc đáo, mới mẻ, giàu hình ảnh, khơi gợi nhiều liên tưởng, gây ấn tượng với người đọc.

+ Làm cho hoa quỳnh hiện lên giống như một người con gái tuổi xuân xanh trong tình yêu, vừa bẽn lẽn, ngại ngùng, e thẹn vừa kiêu sa, đài các, quyến rũ. Tái hiện hình ảnh hoa quỳnh sinh động, cụ thể, như một sinh thể có hồn, mang vẻ đẹp của loài thiên nga – xinh đẹp, duyên dáng, hướng lên trăng sao như sắp sửa bay lên cao.

– Thể hiện khả năng quan sát tinh tế, tâm hồn nhạy cảm và sự liên tưởng độc đáo của nhà thơ.

4. Cách hiểu về hai câu thơ:

– *phút hoa hiến dâng*: khoảnh khắc hoa quỳnh nở, bung toả hương sắc, dâng tặng cái đẹp trong trắng vô ngần cho cuộc đời.

– *hồn tôi không kịp hái*: không kịp quan sát, ngắm nhìn, không bắt gặp được, không kịp tận hưởng vẻ đẹp thuần khiết đó của hoa.

– *cảm xúc*: nuối tiếc, xót xa, ngẩn ngơ.

5. Trước quy luật trôi chảy không ngừng của thời gian, để không bỏ lỡ những khoảnh khắc của cuộc sống, chúng ta nên:

– Ý thức được thời gian không đợi chờ, đời người ngắn ngủi và cái đẹp trong cuộc đời không vĩnh viễn.

– Học cách quan sát, khám phá, phát hiện; học cách lắng nghe, thấu hiểu, sẻ chia để mỗi khoảnh khắc trôi qua đều ý nghĩa.

– Sống hết mình, nhiệt huyết, tận hưởng và tận hiến trong mọi khoảnh khắc của cuộc đời.

– Không lãng phí thời gian vào những điều vô bổ, không thiết thực, hoài phí công sức và thời gian.

PHẦN II. VIẾT

1. Có thể phân tích, cảm nhận theo nhiều cách khác nhau nhưng cần lập luận hợp lí, thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý:

– Hai khổ thơ tái hiện vẻ đẹp của hoa quỳnh:

+ Hoa quỳnh mang vẻ đẹp khiêm nhường: toả hương thơm ngát nhưng nở một cách âm thầm và lặng lẽ trong đêm, ngay cả những chú ong yêu hương thơm mật ngọt cũng không hay biết đến vẻ đẹp đó (các từ láy *lặng lẽ, âm thầm* liên tiếp càng nhấn mạnh vẻ đẹp giản dị, không phô trương, rực rỡ của hoa).

+ Hoa quỳnh e ấp mà kiêu hãnh: hiện lên giống như một người con gái tuổi xuân xanh trong tình yêu, vừa bẽn lẽn, ngại ngùng, e thẹn vừa kiêu sa, đài các, quyến rũ; lại có nét tương đồng với loài thiên nga đang hướng về trời cao, rất xinh đẹp và uyển chuyển.

– Hai khổ thơ có hình thức nghệ thuật độc đáo, ngôn từ bình dị mà giàu tính tạo hình; hình ảnh gần gũi, dung dị nhưng giàu sức gợi; biện pháp tu từ phong phú, hiệu quả; giọng thơ tha thiết, cảm xúc;...

– Bài thơ thể hiện tình cảm yêu mến, xúc động, trân trọng của nhà thơ với vẻ đẹp của hoa quỳnh nói riêng và những vẻ đẹp bình dị, thầm lặng trong cuộc sống nói chung. Qua đó, có thể thấy nhà thơ có một đôi mắt quan sát tinh tế, một tâm hồn nhạy cảm và tình yêu thiên nhiên, cái đẹp sâu sắc.

2. Bài văn đảm bảo đúng cấu trúc bài văn nghị luận, có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu của bài văn nghị luận. Sau đây là một hướng gợi ý:

a. Giải thích

– Những vẻ đẹp bình dị, nhỏ bé trong cuộc sống: cái đẹp mộc mạc trong cuộc sống hằng nhật, cái đẹp giản dị, tế vi của tự nhiên, cái đẹp đời thường trong lao động, trong ứng xử của con người,...

– Trân trọng: thái độ nâng niu, yêu quý, giữ gìn,...

b. Bàn luận

– Cần trân trọng những vẻ đẹp bình dị trong cuộc sống vì:

+ Cái đẹp trong cuộc sống tồn tại dưới nhiều hình hài, dạng thức khác nhau, có cái đẹp lộng lẫy, kiêu sa, có cái đẹp hùng vĩ, huy hoàng nhưng cũng có những cái đẹp đơn sơ, mộc mạc; có cái đẹp lồ lộ, dễ phát hiện, dễ nắm bắt nhưng cũng có những cái đẹp lẩn khuất, chìm ẩn, khó nhận diện, khó khám phá bằng cảm nhận thông thường. Điểm chung của mọi cái đẹp là đáng được ghi nhận, nâng niu và trân trọng.

+ Những cái đẹp nhỏ bé, bình dị luôn hiện diện xung quanh cuộc sống của chúng ta, chính nó kiến tạo nên cuộc sống ý nghĩa và là tiền đề cho mọi cái đẹp lớn lao, vĩ đại hơn.

+ Việc phát hiện và nâng niu những cái đẹp bình dị giúp ta cảm thấy yêu cuộc sống, yêu những gì mình đang có, khiến tâm hồn ta thêm phong phú hơn.

– Tuy nhiên, trong cuộc sống hiện nay vẫn còn nhiều người có thái độ coi thường, thờ ơ với những điều nhỏ bé, giản đơn xung quanh mình, họ mơ tưởng đến những điều lớn lao, xa vời hơn, hay thậm chí là vô cảm với tất cả cái đẹp, cái giá trị.

– Có thể thể hiện tinh thần trân trọng những vẻ đẹp bình dị, nhỏ bé trong đời sống bằng cách:

+ Luôn có ý thức tìm tòi, khám phá, phát hiện những điều đẹp đẽ, ý nghĩa trong cuộc sống, đặc biệt là những cái đẹp còn lẩn khuất.

+ Học cách quan sát, lắng nghe và cảm nhận thế giới xung quanh (thế giới thiên nhiên, đồ vật, con người).

+ Giữ gìn những điều đẹp đẽ, những hạnh phúc giản đơn trong cuộc sống đời thường mà bản thân đang có.

+ Lan toả giá trị, ý nghĩa của những cái đẹp bình dị, nhỏ bé, dễ khuất lấp.

– Phản đề: Những điều bình dị, nhỏ bé không đồng nghĩa với những thứ vụn vặt, tầm thường.

c. Mở rộng, liên hệ bản thân

Lưu ý: Bài viết cần có giọng điệu riêng, cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy, thể hiện được những cảm nhận sâu sắc về vấn đề.



ĐỀ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI THPT

môn Ngữ văn; năm học: 2024 – 2025, TP. Hồ Chí Minh

(Thời gian làm bài: 180 phút)

Nghĩ về cuộc sống, nghĩ về thơ ca...

ThS. Trần Tiến Thành
CV. Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh (giới thiệu)

Câu 1 (8,0 điểm)

Đêm đêm tôi phải gọi tôi về
Tôi bay quá xa tôi
Nỗi buồn không nhà trọ
Niềm vui không cố hương
Vuông là thế và tròn là thế
Quơ vào trời chỉ nắm ánh trăng suông
Tôi bay quá xa tôi
Quá sông quê một người ảo vọng
Quá bờ tre là một kẻ vô tình
Quá thói quen một gã thất thường
Tôi quá sức khi phải làm người khác
Nên đêm đêm tôi đứng gọi tôi về

(Trích *Tôi gọi tôi về*, Nguyễn Tấn Việt,
trong *Viết và đọc – Chuyên đề mùa hạ 2024*,
NXB Hội Nhà văn, 2024)

Đoạn thơ trên gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về *những giới hạn trong cuộc sống*? Hãy viết bài văn nghị luận xã hội trình bày câu trả lời của anh/chị.

Câu 2 (12,0 điểm)

Thơ không phải là nội tâm mà là nhịp điệu của nội tâm, không phải cảm xúc mà là khoảnh khắc loé sáng trên đỉnh cao của cảm xúc. Thơ không bao giờ là chuyện ở ngoài kia, mà là chuyện trong này, nơi mọi thứ đã được thâu nhận đủ đầy vào buồng chứa tâm can. Bởi thế, đọc thơ là chiêm ngưỡng cả một vũ trụ đọng lại trong một giọt nước. Nhưng, nếu chỉ thấy giọt nước mà không thấy vũ trụ chẳng phải đã quá vô tâm hoặc nông cạn sao?

Chỉ thấy Yên Đổ tiên sinh trước mùa thu đìu hiu của làng cảnh mà quên đi tiếng cá đớp động dưới chân bèo mang nỗi niềm thế sự, đôi mắt đỏ hoe khi nhìn bóng thời gian trên nếp tranh Lão Trang, thế chẳng phải đã hững hờ biết bao với tóc râu lỡ vận.

Chỉ thấy Tản Đà ngông nghênh trong cõi đời bằng những "Giấc mộng lớn", "Giấc mộng con", mà không thấy cái ngậm ngùi của kẻ mang thân làm dấu nối của hai thời đại, thế chẳng phải đã vô tình tựa như gió bụi sao?

Chỉ thấy cảnh quê mà không nghe ra điệu quê, hồn quê trong tâm tình kẻ quê tưởng đã là sự xa cách với Nguyễn Bính, thì lãng quên đi cảnh ngộ của một thị dân lưu đày trong gió bụi thị thành, mộng mơ về cố hương giữa những ngày truỵ lạc, giang hồ, phải chăng là chưa đi đến tận cùng tâm sự của "Kiếp con chim lìa đàn"?

Chỉ thấy Nguyễn Bình Phương lạ, kì dị trong những liên tưởng, suy tưởng thơ ca mà không nhận ra nhịp đời dưới bề sâu, bề sau, bề trái của ánh sáng, vừa rụt rè vừa kiêu ngạo, vừa tỉnh táo lại vừa mơ hồ... chẳng phải đã đánh mất đi quầng sáng linh diệu trên nụ hoa trong vườn sao.

(Theo Nguyễn Thanh Tâm, *Những mảnh ghép của huyền thoại*,
NXB Văn học, 2024)

Qua văn bản trên, anh/chị hiểu gì về đặc trưng thơ ca và cách tiếp nhận tác phẩm thơ ca? Hãy bàn luận. Trong quá trình bàn luận, có phân tích đoạn trích trong bài thơ *Tôi gọi tôi về* của nhà thơ Nguyễn Tấn Việt (ở Câu 1) và một số tác phẩm (hoặc đoạn trích) tự chọn khác.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Câu 1. Có thể xử lí đề theo nhiều cách khác nhau. Dưới đây là một hướng triển khai bài làm và các nội dung gợi ý.

1. Giải thích

– *Giới hạn*: ranh giới không thể vượt qua.

– Những *giới hạn* được nhắc đến trong bài thơ: *tôi, sông quê, bờ tre, thói quen* – tượng trưng cho những gì gần gũi, thân quen, thuộc về bản chất, cội rễ của cá nhân. Hậu quả của việc vượt qua những *giới hạn* này (điệp từ *quá* xuất hiện 6 lần): trở thành *người ảo vọng, kẻ vô tình, gã thất thường, người khác* – sống thiếu thực tế, không tình nghĩa, thiếu chừng mực, thậm chí thay đổi, biến chất, đánh mất mình; từ đó rơi vào trạng thái khắc khoải, ngậm ngùi, chua chát trước việc mình chẳng còn là mình.

– Vấn đề nghị luận: Trong cuộc sống có nhiều *giới hạn*, cần thận trọng khi vượt qua những *giới hạn*.

2. Bàn luận

Lưu ý: Cần sử dụng kiến thức đời sống và trải nghiệm cá nhân để bàn bạc vấn đề; bài viết nên có hơi thở của cuộc sống, mang tính thời sự.

– Cuộc sống luôn có nhiều *giới hạn*: giới hạn về thể chất, giới hạn về tinh thần; giới hạn của một cá thể, giới hạn của một loài; giới hạn của cá nhân, giới hạn của cộng đồng; giới hạn mà một ngày nào đó có thể vượt qua, giới hạn mà không bao giờ có thể vượt qua,...

– *Giới hạn* giúp duy trì sự an toàn cho cá nhân và thiết lập trật tự xã hội ổn định. Ý thức đúng về *giới hạn* cũng là ý thức đúng về bản thân mình, về cộng đồng mình, về điều nên làm và điều cần tránh. Vượt qua *giới hạn* là bước ra khỏi vùng an toàn, tạo ra nguy hiểm cho mình và cho mọi người. Việc này gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng ở nhiều cấp độ: cấp độ cá nhân, cấp độ xã hội, thậm chí là cấp độ nhân loại.

– *Giới hạn* của mỗi đối tượng là khác nhau. *Giới hạn* không phải cái nhất thành bất biến mà có thể thay đổi theo thời gian. Quá trình nỗ lực hoàn thiện bản thân và không ngừng sáng tạo đã giúp cải thiện nhiều *giới hạn* của loài người. Trong một số trường hợp, việc vượt qua *giới hạn* sẽ khiến ta phát huy tối đa sức mạnh nội tại và đạt được nhiều thành tựu mới.

– Không đồng tình với những kẻ luôn lấy *giới hạn* làm cớ để sống trong ao tù nước đọng; những kẻ thiếu ý thức về thực tại dẫn đến cố tình vượt qua những *giới hạn* nguy hiểm;...

3. Bài học nhận thức

– Nhận thức được sự tồn tại tất yếu của những *giới hạn* trong cuộc sống.

– Có cách ứng xử phù hợp khi đối mặt với những *giới hạn*, không vì vượt quá *giới hạn* mà thay đổi, biến chất, đánh mất cái tôi.

– Biết trân trọng và điều chỉnh, bồi tụ bản thân để có được năng lực và phẩm chất phù hợp với yêu cầu của thời đại mới khi *giới hạn* của con người ngày càng rộng mở.

Câu 2. Người viết có thể xử lí đề theo nhiều cách khác nhau. Dưới đây là một hướng triển khai bài làm và các nội dung gợi ý.

1. Giải thích

Văn bản với hệ thống lí lẽ và các bằng chứng minh hoạ đi kèm đã chỉ rõ đặc trưng thơ ca và cách tiếp nhận tác phẩm thơ ca:

– *Đặc trưng thơ ca:* thơ không dừng lại ở việc nhắc đến một trạng thái tâm hồn (*nội tâm*), một biểu hiện tâm lí (*cảm xúc*) hay hiện thực khách quan (*chuyện ở ngoài kia*), thơ phải là những rung động nội tâm đầy tinh tế (*nhịp điệu của nội tâm*), những cảm xúc mãnh liệt, cao độ (*khoảnh khắc loé sáng trên đỉnh cao của cảm xúc*) hay hiện thực được thẩm thấu trọn vẹn qua lăng kính tâm trạng, qua nhịp đập trái tim của người viết (*chuyện trong này, nơi mọi thứ đã được thâu nhận đủ đầy vào buồng chứa tâm can*).

– *Cách tiếp nhận tác phẩm thơ ca*: để trở thành người đọc đích thực (không *vô tâm hoặc nông cạn*), cần tìm vào bề sâu để thấy được trọn vẹn những nỗi niềm ẩn chìm, những tâm tư kín đáo được tác giả gửi gắm (*cả một vũ trụ đọng lại trong một giọt nước*) chứ không chỉ dừng lại ở lớp vỏ bên ngoài hay những chi tiết, hình ảnh,... đơn thuần (*giọt nước*). Hệ thống bằng chứng được đưa ra trong văn bản (về Nguyễn Khuyến, Tản Đà, Nguyễn Bính, Nguyễn Bình Phương) đã làm rõ điều này khi chê trách những cách đọc hời hợt, bề ngoài và đề cao những cách đọc thẩm thấu vào tầng sâu văn bản để thấy chiều sâu tâm hồn nhà thơ.

2. Bàn luận

a. Cơ sở lí luận:

– Thơ là sự ngân vang của những cảm xúc mãnh liệt. Trong cấu trúc chủ quan của tác phẩm thơ, yếu tố tình cảm là quan trọng nhất. Đó là sự nhạy cảm và chiều sâu của những rung động tâm hồn, là sự phong phú của các cung bậc cảm xúc, là sự sôi sục, say mê của lí tưởng,... Toàn bộ đời sống hiện thực đi vào tác phẩm đã hoá thành nỗi niềm, khát vọng tha thiết, lắng sâu. Tình cảm trong thơ không thể là tình cảm hời hợt, bề ngoài bởi chỉ khi tình cảm dâng tràn, thơ mới được sinh thành.

– Thơ là tiếng nói riêng tư nhưng thường tiếng nói riêng tư đó cũng không đi quá xa những nỗi niềm và số phận, những khát khao chung của mọi kiếp người thuộc về một thời đại, một dân tộc cụ thể. Nếu thơ ca chỉ đề cập đến những vấn đề cá nhân quá nhỏ bé, vụn vặt, sẽ khó đến được với trái tim người đọc và không bao giờ tạo thành những tác phẩm lớn, những tác giả vĩ đại. Như vậy, tình cảm trong thơ là tình cảm mang tính xã hội. Từ một *giọt nước* trong tác phẩm, có thể thấy được cả *tiểu vũ trụ* tâm hồn của tác giả và cả *vũ trụ* rộng lớn, bao la của tâm hồn nhân loại.

– Việc tiếp nhận tác phẩm thơ ca là việc khó khăn. Do sự ngắn gọn của thể loại quy định, thơ có tính hàm súc cao. Có khi trong thơ chỉ hiện lên vài nét chấm phá, phác hoạ nhưng vẫn diễn tả được cả những vấn đề lớn lao của cá nhân và thời đại. Thêm vào đó, ngôn ngữ thơ là một loại ngôn ngữ đặc biệt, luôn được lạ hoá, chứa nhiều quan hệ, tập trung tần số rất cao những hình ảnh so sánh, ẩn dụ, tượng trưng. Những hình ảnh này, về bản chất là đa nghĩa, khiến cho lời hết mà ý chưa dừng. Do đó, để hiểu được tác phẩm thơ ca, cần nắm vững đặc trưng thể loại (với các khái niệm thuộc về phương diện nội dung: chủ đề, cảm hứng chủ đạo,

tư tưởng, thông điệp, chi tiết, chủ thể trữ tình, nhan đề,... và các khái niệm thuộc về phương diện nghệ thuật: dạng thức xuất hiện của chủ thể trữ tình, thể thơ, kết cấu, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, vần, nhịp,...) kết hợp với tìm hiểu về bối cảnh văn hoá, xã hội, thời đại mà tác phẩm ra đời cũng như các yếu tố liên quan đến tiểu sử và phong cách của tác giả. Ngoài ra còn phải biết *lấy hồn ta để hiểu hồn người*, dùng trái tim mình để lắng nghe những âm thanh ẩn sâu bên trong của thơ.

b. Phân tích

Người viết có thể phân tích các dẫn chứng thơ ca tự chọn để làm sáng tỏ các ý trong phần cơ sở lí luận. Trong quá trình phân tích, phải sử dụng đoạn trích trong bài thơ *Tôi gọi tôi về* của nhà thơ Nguyễn Tấn Việt. *Gợi ý phân tích: thể thơ tự do với những câu dài ngắn đan xen phù hợp với dòng chảy tâm trạng; giọng điệu thơ ngậm ngùi, tha thiết và có phần chua chát; các hình ảnh thơ giàu giá trị tượng trưng; các từ ngữ gợi cảm; điệp từ "quá";... tất cả đã cho thấy nỗi niềm tâm trạng của một kẻ xa quê, tha hương nơi đất khách với niềm khắc khoải, hoang mang của một người thấy mình dần mất đi bản ngã của chính mình, tâm hồn chơi vơi với bao nỗi buồn vui không chỗ neo đậu.*

* Lưu ý khi viết bài:

– Cần kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng, không tách rời hoàn toàn phần cơ sở lí luận và phần phân tích dẫn chứng.

– Dẫn chứng đa dạng, phong phú (văn học dân gian, văn học trung đại và văn học hiện đại; văn học Việt Nam và văn học nước ngoài).

3. Mở rộng, đánh giá, nhận xét

– Vấn đề gợi ra từ ý kiến là một vấn đề đúng đắn, thể hiện được *đặc trưng cốt lõi của thơ ca*, mang tính chất định hướng cho việc *đọc tác phẩm thơ ca*.

– Thế đứng của nhà thơ được thể hiện qua chiều sâu của tư tưởng, cảm xúc được bộc lộ trong tác phẩm. Tuy nhiên, tư tưởng, cảm xúc chỉ được ngân vang khi gắn với một hình thức nghệ thuật phù hợp, độc đáo.

– Việc chỉ thấy bề trước mà không thấy bề sau, bề sâu của tác phẩm vẫn là đáng quý nếu người đọc đến với văn chương bằng sự chân thành.

– Sự tiếp nhận của người đọc sẽ thay đổi theo năm tháng, theo trải nghiệm cá nhân. Bằng thiện chí với văn chương, bằng nỗ lực nâng cao năng lực thẩm mĩ và trình độ thưởng thức, người đọc sẽ thấy được những tâm tư ẩn chìm, những nỗi niềm riêng và khối tình chung của tác giả.

– Không phải tác phẩm nào cũng chứa đựng cả vũ trụ tâm trạng của tác giả. Chỉ những nhà văn có tình cảm tha thiết với người, với đời, có độ nồng nàn của ngòi bút mới viết nên những tác phẩm ngát hương tâm hồn mình và có sức lan toả đến cuộc đời.

Lời bình tác phẩm *Tiếng Việt mến yêu*

Tiếng Việt, niềm tự hào của dân tộc, đã trở thành nguồn cảm hứng để Nguyễn Phan Hách viết nên những vần thơ đầy xúc cảm trong bài thơ *Tiếng Việt mến yêu*. Qua bài thơ, người đọc cảm nhận được tiếng vọng xa xưa từ ca dao, cổ tích và những thanh âm thân thuộc của cuộc sống thường ngày. Tôi rất thích câu thơ *"Sau tiếng mẹ là tiếng Yêu thánh thót"*, bởi có gì vĩ đại và tinh tế hơn tình mẹ và tình yêu – những tình cảm thiêng liêng, cao cả nhất của con người? Ý thơ tiếp tục mở rộng với những âm thanh quen thuộc của *"tiếng Đất"*, *"tiếng Cơm"*, *"tiếng dòng sông"* – tất cả hoà quyện, *"tuôn trào"*, *"cuồn cuộn"* thành một dòng chảy không ngừng, như tác giả khẳng định: *"Những thanh âm tha thiết bồi hồi/ Bật ra thành tiếng Việt trên môi"*. Các từ tượng hình, tượng thanh được sử dụng khéo léo, làm nổi bật sự sống động và trường tồn của tiếng Việt. Cùng với bài thơ *Tiếng Việt* của Lưu Quang Vũ, *Tiếng Việt mến yêu* của Nguyễn Phan Hách là một tác phẩm xuất sắc, thể hiện niềm tự hào sâu sắc về ngôn ngữ dân tộc. Bài thơ không chỉ giúp người đọc thấu hiểu giá trị vô giá của tiếng Việt mà còn khơi dậy trong mỗi chúng ta ý thức giữ gìn và phát huy nét đẹp của tiếng mẹ đẻ.

Nguyễn Văn Thi
GV. Trường THCS Phan Thái Ất, H. Anh Sơn, Nghệ An

Lời bình tác phẩm *Người trong nắng*

Nguyễn Thị Kim Hoà, với truyện ngắn *Người trong nắng*, đã khéo léo viết nên một câu chuyện về tình cảm gia đình giàu ý nghĩa, lay động lòng người về tình cảm gia đình thông qua hình ảnh của "nắng". "Nắng" gắn liền với tuổi thơ của Phương, là ánh sáng vàng ươm len lỏi khắp sân nhà, nơi cô bé từng nằm phơi mình, tưởng như có thể *"ăn nắng đến no căng bụng"*. Đó là nguồn năng lượng dịu dàng, nuôi dưỡng tâm hồn cô bé. "Nắng" không chỉ là ánh sáng mà còn là hơi ấm, tình yêu thương và những kí ức ngọt ngào. Nó là thứ nắng *"không biết bỏ rơi ai bao giờ"*, tựa như tấm lòng bao dung, bền bỉ của người bà. Qua thời gian, ánh nắng ấy âm ỉ trong kí ức, trở thành ngọn đèn dẫn lối để Phương tìm về với những giá trị truyền thống. *Người trong nắng* không chỉ kể câu chuyện của riêng Phương mà còn khơi gợi trong mỗi bạn đọc những suy ngẫm về gia đình, về tình yêu thương và kí ức – điều không thể thiếu trong tâm hồn mỗi con người.

Nguyễn Gia Linh
Lớp 9A2, THCS Nguyễn Đăng Đạo, TP. Bắc Ninh, Bắc Ninh



Với mong muốn mang đến bạn đọc những văn bản đặc sắc thuộc nhiều thể loại, giúp bạn có thêm nguồn ngữ liệu phong phú cho hoạt động đọc mở rộng, VH&TT số này xin giới thiệu đến bạn đọc tản văn *Dòng sông mùa xuân* của tác giả Nguyễn Văn Song. Hãy cùng đọc và viết lời bình (khoảng 150 – 200 chữ) gửi đến VH&TT để có cơ hội nhận những phần quà hấp dẫn nhé!

Dòng sông mùa xuân

Tản văn của **Nguyễn Văn Song**

Không có mấy miền quê trên đất nước mình không gắn với một dòng sông, một khúc sông nào đó. Sông cứ miệt mài vừa nghiêng vặn, vừa lắng mình chảy qua bốn mùa, cùng dòng chảy thời gian bất tận, để làm nên vẻ đẹp của quê hương xứ sở. Trong bốn mùa, có lẽ sông đẹp nhất vào mùa xuân!

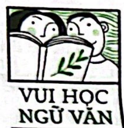
Mùa xuân là thời điểm sông đã bỏ lại sau lưng mình một miền hun hút gió lạnh và mênh mang quạnh vắng của mùa đông khắc nghiệt. Đó cũng là lúc sông chưa phải hứng những trận mưa như trút, những cơn lũ cuồng nộ của mùa hạ và đầu mùa thu. Sông mùa xuân êm đềm, xanh trong trôi đi trong nắng vàng, gió ấm và sương giăng mỏng như tấm voan dịu dàng của cô dâu trong ngày cưới. Nắng xuân vừa đủ mềm, đủ sáng khiến mặt sông như tấm gương soi đầu năm. Trời đủ xanh và mây cũng đủ êm để phản chiếu xuống lòng sông một khoảng không gian đủ cho lòng người xao động.

Nếu ngồi trên xe ô tô từ trung tâm thành phố tấp nập, ồn ào, qua một cây cầu lớn bắc qua con sông để ra vùng ngoại ô trong một ngày xuân đẹp trời, bạn hãy mở cửa xe để mặc những đợt gió sông mát lành ùa vào ô cửa, thổi tung những lọn tóc và phần phật hoà vào tiếng cười, tiếng nói trong một vũ điệu phiêu linh tận cùng của đất trời mùa xuân. Bạn hãy dõi mắt về phía xa để thấy mặt sông xuân mênh mang, xanh thẳm đang loé lên những vệt sáng của nắng ấm ngọt mềm. Dường như ở thành phố nào trên đất nước mình, bạn cũng có thể tìm được khung cảnh và cảm giác ấy.

Cái đẹp của sông xuân còn gắn với vẻ đẹp của cỏ cây, hoa lá, bãi bờ mùa xuân. Nếu bạn đã có dịp đi qua nhiều dòng sông mùa xuân, bạn sẽ gặp những triền sông bung biêng tím trong sắc hoa xoan, rừng rực đỏ trong màu hoa gạo, bát ngát trong nền xanh yên bình muôn thuở và thuỷ chung của những rặng tre xứ sở. Những bãi bờ ven sông góp thêm nét mềm mại, tươi tắn cho bức tranh xuân miền sông nước. Trên nền phù sa nâu trầm, đằm ấm của mùa xuân, ngô, đỗ, dâu, cà, vừng, lạc,... thoả sức đua xanh. Màu xanh như muốn tràn từ bãi bờ xuống đến tận mép những con sông mà soi gương, khoe dáng. Mà cái sắc xanh của cây cỏ mùa xuân sao dễ mềm lòng đến thế. Nó cứ biếc ngời, non tơ, mỡ màng và sáng bừng cả dòng sông bát ngát.

Mùa xuân còn là mùa của lễ hội. Lễ hội mùa xuân mang trong mình những trầm tích văn hoá được kết đọng qua nhiều thăng trầm, đổi thay của dân tộc. Nhiều giá trị văn hoá đặc sắc được gắn liền với những dòng sông. Mỗi dịp xuân về, trên những khúc sông quê, nhiều lễ rước nước cầu may, nhiều hội đua thuyền, hội hát, hội hoa đăng được tổ chức khiến dòng sông đất nước bừng lên những sắc màu lấp lánh phản chiếu nhiều vẻ đẹp tâm hồn Việt. Đã có lần, tôi được theo các liền anh, liền chị quan họ đi thuyền rồng trên sông Cầu dự một cuộc hát giao duyên trong một hội xuân. Những ánh mắt, nụ cười hoà cùng những câu hát lí lơi mời gọi, những tà áo mớ ba, mớ bảy chấp chới trong gió xuân khiến lòng người nao nức, say mê, tha thiết. Lúc ấy, tôi chợt nhận ra những con sông xứ sở mình sao nồng nàn, nghĩa tình đến thế.

Mùa xuân lại về trên những dòng sông. Nếu có dịp, bạn hãy theo một con thuyền đi dọc một dòng sông đất nước. Chắc chắn, bạn sẽ cảm thấy bước chân phiêu du của mình có thêm nhiều ngỡ ngàng, say đắm. Ngắm những người đánh cá bình thản ngồi trên thuyền thả lưới, giăng câu, những gọng vó kéo lên sáng loá ánh mặt trời, ngắm những bông gạo đỏ dập dềnh trên sóng nước, ngắm ruộng vườn, làng mạc trải xanh xa theo chiều dài của dòng sông, nghe những câu hò, điệu hát thắm tình, đượm nghĩa, bạn sẽ thấy lòng mình dâng trào, xao động niềm thiết tha với mùa xuân, với thiên nhiên và xứ sở. Và chắc hẳn, bạn cũng như tôi sẽ mong những con sông quê mình còn mãi, trong mãi cùng những mùa xuân đất nước.



Mùa xuân là khoảnh khắc giao hoà của đất trời, nơi những thanh âm và sắc màu dịu dàng lắng đọng trong trái tim mỗi người. Từ màn mưa xuân lất phất của Nguyễn Bính đến sắc cỏ biếc xanh mơn mởn của Hữu Thỉnh, hay vẻ tươi mới đầy sức sống trong văn Vũ Bằng và Nguyễn Ngọc Tư, mùa xuân hiện lên thật phong phú và ấm áp... Trên VH&TT số này, hãy để mùa xuân là nguồn cảm hứng bất tận cho ngòi bút của bạn!

Đi tìm mùa xuân

1. Điền các từ láy còn thiếu trong mỗi đoạn trích dưới đây.

a. *Bữa ấy mưa xuân (.....) bay,*
Hoa xoan lớp lớp rụng vơi đầy.
Hội chèo làng Đặng đi ngang ngõ,
Mẹ bảo: Thôn Đoài hát tối nay.

(Nguyễn Bính, *Mưa xuân*)



b.*Chiến trường đang gọi đi*
Súng hành quân (.....)
Mùa xuân cho cỏ biếc
Đi đón ta dọc đường.

(Hữu Thỉnh, *Mùa xuân đi đón*)

c. *Mùa xuân của tôi – mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội – là mùa xuân có mưa (.....), gió (.....), có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm (.....), có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...*

(Vũ Bằng, *Thương nhớ mười hai*)

d. *Mùa Chạp đi bảy cây số không nghe mỏi. Gió chướng khoác lên làng mạc một vẻ (.....), đường uốn lượn theo sông và dòng sông đó thẳm suốt thoắt ẩn thoắt hiện sau những lùm cây hoang dại. Dọc đường thấy Tết (.....) khắp nơi, trên sân nhà người, trên những giàn phơi.*

(Nguyễn Ngọc Tư, *Mùa phơi sân trước*)

2. Từ những dòng cảm xúc trên, hãy viết một câu chuyện hoặc một tản văn về chủ đề mùa xuân.



ĐỀ ÔN LUYỆN CÂU LẠC BỘ VĂN – TOÁN TUỔI THƠ
ĐỀ CÁ NHÂN, MÔN NGỮ VĂN

(Thời gian làm bài: 60 phút)

Nguyễn Thị Tú Oanh
GV. Trường THCS Hoàng Xuân Hãn, H. Đức Thọ, Hà Tĩnh

A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Từ nào sau đây là từ tượng hình?

A. lơ lửng B. véo von C. ríu rít D. xao xác

Câu 2. Tìm trong hai câu thơ dưới đây, từ nào là từ Hán Việt?

Xã tắc hai phen chồn ngựa đá
Non sông nghìn thuở vững âu vàng

(Trần Nhân Tông, *Tức sự*)

Câu 3. Yếu tố nào sau đây không có tác dụng giúp em nhận biết thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật?

A. Vần thường được gieo cuối các câu 1, 2, 4, 6, 8.
B. Chủ yếu sử dụng phép đối ở hai câu thực và hai câu luận.
C. Biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.
D. Mỗi bài 8 câu, mỗi câu 7 chữ.

Câu 4. Hình ảnh so sánh trong hai câu thơ *"Thấy sao trời và đột ngột cánh chim/ Như sa như ùa vào buồng lái"* (Phạm Tiến Duật, *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*) đã làm nổi bật đặc điểm miêu tả của đối tượng nào?

A. Tốc độ bay của những cánh chim.
B. Tốc độ trôi của sao trời.
C. Tốc độ lao nhanh của những chiếc xe.
D. Tốc độ gió trên xe.

Câu 5. Xác định thành phần biệt lập của cụm từ in đậm trong câu sau: ***"Ê này**, cậu mới đến đây hả?"* (D. Pen-nắc, *Mắt sói*)

A. Thành phần phụ chú B. Thành phần cảm thán
C. Thành phần tình thái D. Thành phần gọi – đáp

Câu 6. Sắp xếp các từ sau thành một câu tục ngữ: *Thuốc, lòng, giã, tật, sự, mất, đắng, thật.*

Câu 7. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu nêu một đặc điểm của truyện ngắn: *"Cốt truyện ... ... là kiểu cốt truyện tồn tại đồng thời ít nhất hai mạch sự kiện".*

Câu 8. Câu văn: *"Trong cái lặng im của Sa Pa, dưới những dinh thự cũ kĩ của Sa Pa, Sa Pa mà chỉ nghe tên, người ta đã nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi, có những con người làm việc và lo nghĩ như vậy cho đất nước"* (Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*) thể hiện ý nghĩa gì?

A. Viết về sự lặng im của cảnh vật Sa Pa.

B. Ca ngợi tinh thần làm việc thầm lặng, cống hiến của những con người Sa Pa.

C. Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên và con người Sa Pa.

D. Viết về vẻ đẹp của thiên nhiên Sa Pa.

Câu 9. Nghĩa của yếu tố *"thiên"* nào trong các từ ngữ sau có nghĩa là *"nghiêng/lệch"*?

A. thiên hạ B. thiên vị C. thiên lí mã D. thiên di

Câu 10. Câu thơ *"Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!"* (Thế Lữ, *Nhớ rừng*) thuộc kiểu câu nào sau đây?

A. Câu cảm thán. B. Câu trần thuật.

C. Câu nghi vấn. D. Câu cầu khiến.

B. TỰ LUẬN NGẮN

Đọc văn bản sau:

Tôi đã đọc đời mình trên lá

(1) Tôi đã đọc đời mình trên lá
người nâng niu lộc biếc mùa xuân
người hóng mát dưới trưa mùa hạ
người gom về đốt lửa sưởi mùa đông

(2) Tôi đã đọc đời mình trên lá
lúc non tơ óng ánh bình minh
lúc rách nát gió vò, bão quật
lúc cao xanh, lúc về đất vô hình

(3) Tôi đã đọc đời mình trên lá
có thể khổng lồ, có thể bé li ti
dẫu tồn tại một giây vẫn tươi niềm kiêu hãnh
đã sinh ra
chẳng sợ thử thách gì.

(Nguyễn Minh Khiêm, *Đọc đời mình trên lá*, *vannghequandoi.com.vn*, 19/06/2014)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 11. Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 12. Em hiểu như thế nào về nhan đề của bài thơ?

Câu 13. Chỉ ra và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong khổ thơ (1).

Câu 14. Trong khổ thơ thứ (2), theo tác giả, "tôi" đã đọc được đời mình trên lá như thế nào? (trả lời trong khoảng 8 – 10 dòng)

Câu 15. Tâm sự của "tôi" trong các câu thơ *"dẫu tồn tại một giây vẫn tươi niềm kiêu hãnh/đã sinh ra/chẳng sợ thử thách gì."* gửi đến em bài học ý nghĩa gì trong cuộc sống? (trả lời trong khoảng 8 – 10 dòng)



HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

A. TRẮC NGHIỆM

1. A; 2. Xã tắc; 3. C; 4. C; 5. D; 6. Thuốc đắng giã tật, sự thật mất lòng; 7. đa tuyến; 8. B; 9. B; 10. A.

B. TỰ LUẬN NGẮN

11. Nhân vật trữ tình trong bài thơ: tôi.

12. Qua những cảm nhận, suy tư khi quan sát hình ảnh chiếc lá, tác giả soi chiếu và thấy được hình ảnh cuộc đời mình.

13. Chỉ rõ được một trong các phép tu từ sau:

– Điệp ngữ: "người", lặp cấu trúc câu 2, 3, 4. Tác dụng: tạo nhịp điệu, âm hưởng phù hợp; nhấn mạnh, làm nổi bật thái độ trân trọng, nâng niu những vẻ đẹp cuộc sống của chủ thể trữ tình.

– Liệt kê: những việc làm của "người". Tác dụng: giúp cụ thể, chi tiết hoá những cảm nhận của "tôi" khi đọc đời mình trên lá; từ đó thể hiện thái độ nâng niu, trân trọng những giá trị của cuộc đời mỗi con người.

14. Trong khổ thơ thứ 2, qua việc sử dụng những hình ảnh ẩn dụ như *"lúc non tơ óng ánh bình minh"*, *"lúc rách nát gió vò, bão quật"*, *"lúc cao xanh, lúc về đất vô hình"*, nhà thơ giúp người đọc hình dung rõ hơn cảm nhận của "tôi" khi đọc đời mình trên lá. Hình ảnh lá gợi lên những trải nghiệm, cảm nhận về cuộc sống phong phú, với nhiều cung bậc khác nhau.

15. Cần rút ra được các bài học: Cuộc sống của con người là hữu hạn, cần trân trọng từng phút giây cuộc đời và luôn sống ngẩng cao đầu, kiêu hãnh,... Cuộc sống vốn luôn tồn tại những khó khăn và thử thách, bởi vậy, con người cần sống dũng cảm, mạnh mẽ, không ngần ngại đối mặt với khó khăn, vượt qua thử thách,... Không nên đầu hàng, sợ hãi, bị động khi đối mặt với khó khăn thử thách trong cuộc sống,...

Nơi biên cương có bố

Chu Nguyễn Thanh Lâm
Lớp 8A, THCS Hồ Xuân Hương, H. Quỳnh Lưu, Nghệ An

Thế là một mùa đông rét mướt ủ dột khẽ khàng qua đi, và mùa xuân đã tới...

Mùa xuân vừa lơ mơ chạm ngõ, đất trời đã đổi thay. Chị mùa xuân tung tăng, nhí nhảnh rải lộc và niềm vui. Vạn vật bừng nở, rũ bỏ tấm áo buồn bã, âm u, từng vật vã chống lại cái rét của mùa đông. Những chậu lan trước đây dường như co quắp vì rét, giờ đã tươi mướt, huyền ảo, bừng dậy khoe sắc thắm. Từ đỉnh núi Pu Xai Lai Leng cao vượt tầng mây, từng ngọn gió lồng lộng trèo núi, vượt đèo, gầm gào dữ dội. Thế nhưng, khi tràn về miền xuôi, gió trở nên yên ả, đủ sức xua tan những đám mây u tối. Nắng ngọt như rót mật xuống, luống mạ xanh mướt, rung rinh trong niềm vui reo cười.

Thấy gió, bà tôi lại khẽ thầm thì:

– Gió xuân đấy cháu ạ. Tết sắp đến rồi, chẳng biết bố mày nơi biên giới có về nhà đoàn tụ được không?

Lúc ấy, tôi còn nhỏ lắm, chỉ biết lon ton chạy trong mái nhà cùng bà và mẹ. Những năm trước, bố thường được nghỉ phép, cùng gia đình đón một cái Tết nhỏ bé mà đầm ấm. Hình ảnh bố trong kí ức tôi tuy mờ nhạt nhưng luôn vui tươi, ồn ã. Bố trong bộ quân phục màu xanh, đầu đội mũ cối, nụ cười thoáng ẩn trên môi, vai vác cành đào về đón Tết. Bố về, cõng tôi trên đôi vai chắc nịch, công kênh khắp nhà. Đi đến đâu, tôi đều reo lên đầy phấn khích:

– Mẹ ơi, bà ơi, bố về...



Sau đợt dịch Covid, bố thường xuyên bận rộn, ít khi về thăm nhà. Tuy nhiên, mỗi ngày, bố vẫn gọi điện cho bà và mẹ. Riêng tôi, bố luôn dành thời gian nghỉ ngơi của mình để trò chuyện, trêu đùa và nghe tôi líu lo kể chuyện, dù chỉ qua màn hình điện thoại. Mỗi khi mẹ tôi kể những lỗi lầm của tôi, bố chỉ nhẹ nhàng bảo ban và nhắc nhở tôi sửa sai. Những lúc tôi vòi vĩnh đòi bố về, bố chỉ ừ ừ, hứa sẽ về Tết này nếu tôi chăm ngoan và học giỏi. Nhưng hình bóng bố bấy lâu nay cứ hun hút, trống vắng như cơn gió xuân trải dài trong đôi mắt ngây thơ của tôi, luôn hướng về phía ngõ cổng, như năm nào, tôi thấy bố vác nhánh đào trên vai, trong bộ quân phục xanh, trở về.

Không ngờ, Tết năm sau, bố lại về thăm nhà. Chiếc áo quân phục đã sờn, trên trán bố đã có vài nếp nhăn, bố vẫn luôn hồn hậu, ồn ào và tươi vui. Tôi vẫn là người thấy bố đầu tiên, lại được bố công kênh khắp nhà. Bố thu xếp mọi việc trong nhà: sửa cho bà chuồng gà, chái bếp; mua nhành đào đón Tết; lợp thêm mái tôn che nắng, che mưa cho gia đình. Cái gì bố cũng xoay xở làm tất. Bố còn dạy tôi làm việc, còn hướng dẫn tôi học bài. Bố về như nắng mới, mang đến sự ấm áp cho căn nhà nhỏ.

Tối đó, trong bữa cơm, bố nói với bà và mẹ:

– Năm nay, con có lệnh cấp trên giao trực Tết, nay mai lại phải thu xếp lên biên giới canh giữ an ninh. Lần này, con muốn đưa bé Lâm lên ăn Tết với con.

Tôi vội thả bát đũa, nhảy cẫng lên vui mừng. Tôi như thấy bố tôi hiền hậu tựa ông tiên bước ra từ cổ tích...

***

Đường lên cửa khẩu Nậm Cắn, biên giới Na Ngoi giáp với nước bạn Lào, thuộc tỉnh Nghệ An, quanh co, dài hun hút, bạt ngàn rừng cây. Đỉnh núi Pu Xai Lai Leng mờ mờ trong khói toả. Sương mù sà xuống thấp, làm ẩm ướt cửa kính xe ô tô đang chạy bon bon. Mặc áo dày, ngồi thu lu trong ô tô, tôi vẫn còn thấy lạnh. Tôi nghịch ngợm hà hơi lên cửa kính. Cảnh vật trên đường đi lạ lùng khiến tôi ngơ ngác; thiên nhiên, rừng cây với những đỉnh núi cao chót vót, hùng vĩ một cách bí ẩn, là nơi bố tôi đang cầm chắc tay súng bảo vệ một khoảng trời quê hương.

Nơi rừng sâu hiểm trở này, tôi vẫn cảm nhận được đầm ấm hương vị Tết chung vui như ở miền xuôi. Những cây đào Kỳ Sơn trồi lên mạnh mẽ, mặc cho sự khắc nghiệt của thiên nhiên, hồng hào, khoẻ mạnh như làm ấm lên, xua tan cái lạnh lẽo nơi đây. Tôi dễ dàng thích nghi với nhịp sống nơi này, dễ dàng làm quen với bạn đồng nghiệp của bố – những chú bộ đội thân thiện, cởi mở, cũng trẻ trung, ồn ào, vui tươi mà không kém phần rắn rỏi, mạnh mẽ như bố. Có đêm, chợt thức giấc vì nhớ nhà, nhớ bà và mẹ, tôi lại được bố vỗ về, ôm ấp như đang ở nhà, đưa tôi vào giấc ngủ êm đềm. Tuy bố không có giọng ru ầu ơ nhẹ nhàng như bà và mẹ, nhưng đối với tôi, hơi ấm của bố là tất cả.

Ở đây, tôi được cùng mọi người chung tay dựng cây nêu, mua đào đón Tết và học gói bánh chưng cùng các chú bộ đội. Tết ở đơn vị cũng vui tươi, đầm ấm chẳng kém gì ở nhà. Tôi lại được làm quen, kết bạn với những đứa trẻ vùng cao dân tộc Thái, cùng chúng đi trải nghiệm

chợ phiên bản địa. Lần đi chơi này với bố sẽ rất tuyệt vời, trọn vẹn nếu không xảy ra sự việc đáng tiếc, khiến tôi vô cùng dằn vặt và ân hận.

Hôm ấy, tôi xin phép bố được đi đào sắn cùng với các bạn trong bản. Tôi rất hào hứng. Nhưng niềm vui của tôi không kéo dài được bao lâu. Bố tôi nhẹ nhàng nhắc nhở:

– Hôm nay trời mưa nặng hạt, để hôm nào trời hửng hãy đi con à.

Tôi vẫn cố nài nỉ:

– Bố ơi, ngày mai con về nhà mất rồi, để hôm nay con đi với các bạn ấy một chút thôi, bố ạ.

– Trời mưa to thế này không ra ngoài được đâu. Hè này bố sẽ cho con lên đây chơi nữa mà...

Các chú bộ đội trong đơn vị cũng nhẹ nhàng khuyên bảo tôi. Tôi phụng phịu, dỗi bố và các chú, suốt bữa cơm không nói một lời nào. Bố tôi vẫn khẽ dỗ dành, dường như hiểu rõ tính tình và cảm xúc bồng bột của con trẻ. Ngay cả khi tôi giận dỗi, chỉ ngồi ăn cơm mà không nói gì, bố vẫn dịu dàng gắp thức ăn cho tôi, nhẹ nhàng an ủi, vỗ về.

Đến đêm, cơn giận vẫn chưa lắng xuống, tôi nằm tách ra, không để bố ôm. Bố nhắc tôi:

– Đắp chăn vào cho ấm, con.

Tôi hứ:

– Con không thấy lạnh.

Dù vậy, bố vẫn xích gần vào với tôi, đắp chăn cho tôi ấm. Dần dần, tôi thiếp vào giấc ngủ lúc nào không hay...

Nửa đêm, tôi chợt tỉnh giấc, vùng dậy. Ánh trăng đầu tháng vành vạnh giữa bầu trời khuya, lấp ló, thập thò ngoài cửa sổ. Nghĩ về chuyện lúc chiều, tôi cứ thấy nghèn nghẹn ở cổ với một suy nghĩ thơ ngây: Bố và các chú chẳng thương mình, chẳng quan tâm đến mình. Tại sao bố và các chú không cho mình đi? Mình muốn về nhà! Tôi mơ màng vùng khỏi chăn, đi theo ánh trăng mê hoặc, mơ hồ. Hình ảnh bố xuất hiện trước ngõ nhà, vai vác nhánh đào, khuôn mặt tuấn tú trẻ trung, đang cười nói công kênh tôi khắp nhà... lẫn lộn trong tâm trí. Bỗng nhiên, bố bay lên mãi trên cung trăng, xa, xa mãi, để tôi lại một mình trong căn nhà hiu quạnh... Tôi chợt bừng dậy khỏi giấc mơ, thấy mình đứng chơ vơ giữa đồi cao lộng gió, giữa những rừng cây nhấp nhô dữ tợn, ánh trăng ma mị trải khắp mọi nơi làm tôi rùng mình, chỉ kịp hét lên: "Bố ơi!" rồi ngất xỉu...

Tỉnh dậy, tôi thấy bố ngồi bên cạnh, dịu dàng chăm sóc. Nhìn vào đôi mắt hốc hác của bố, tôi mới dần hồi tưởng lại những gì đã xảy ra hôm qua: Lúc đó, tôi bị lạc trong rừng, và ngay sau đó, bố cùng các chú đã kịp thời phát hiện và vội vã đi tìm tôi. Thật may, tôi bị lạc không xa đơn vị...

– Thế nào, chú em, đi đâu mà để các chú phải "tuần tra" cả đêm vậy? – Một chú bộ đội hỏi đùa.

Tôi bẽn lẽn im lặng, cảm thấy vô cùng có lỗi và hối hận về những gì mình đã làm hôm qua, khiến bố và các chú phiền lòng. Tôi muốn xin lỗi bố và các chú, nhưng cổ họng cứ nghẹn lại. Ngay sau khi sức khoẻ bình phục, tôi vội vã chia tay mọi người trong đơn vị của bố để về nhà. Lòng tôi dằn vặt, giằng xé, nhưng suốt cả quãng đường, tôi vẫn chưa thể xin lỗi bố...

***

Thời gian thấm thoát trôi qua, đã tám năm kể từ sự việc đó. Tôi không còn là cậu bé hay hờn dỗi nữa, giờ đã là một học sinh sắp sửa tốt nghiệp cấp hai, đầy ước mơ và hoài bão. Bố tôi, sau bao nhiêu năm tháng, đã nghỉ hưu và mong một ngày tôi sẽ nối nghiệp. Tết này, tôi lại cùng bố lên thăm Na Ngoi xưa cũ. Vẫn đỉnh núi Pu Xai Lai Leng với vẻ lạnh lùng bí ẩn, vẫn sương mù giăng mắc khắp bạt ngàn rừng cây, gió thổi, nhưng tôi đã trưởng thành hơn xưa. Thiên nhiên vẫn lặng lẽ đứng đó, bình yên giữa bao thăng trầm của cuộc đời. Dòng đời đã đổi thay, bố như buổi chiều tà, còn tôi như ngày mới rạng sáng. Lên thăm đơn vị cũ, bố và tôi không thể nén được xúc động. Những chú đã từng đi "tuần tra" tôi ngày ấy giờ chỉ còn lại vài người. Có chú vẫn hỏi đùa:

– Chú em lên đây là tốt lắm, để chú đi "tuần tra" lần nữa.

Tôi chỉ mỉm cười. Tối hôm đó, tôi lại nằm bên bố trong chiếc giường xưa. Ánh trăng lại nhẹ nhàng lấp ló ngoài cửa sổ. Sau phút im lặng, tôi khẽ hỏi bố:

– Tại sao lúc ấy bố không mắng con?

Bố tôi cười nhẹ:

– Bố biết rằng khi con lớn lên, con sẽ nhận ra sự bồng bột và thơ ngây của mình. Đánh mắng làm gì, con?

Bố lại nhẹ nhàng:

– Đắp chăn vào cho ấm, con.

Tôi xúc động, cảm thấy mình vẫn còn nhỏ bé trước vòng tay bao dung của bố. Tình phụ tử thật thiêng liêng và bất diệt, nâng đỡ con không chỉ để hoàn thành ước mơ của chính mình mà còn là mong ước của bố: cầm chắc tay súng bảo vệ quê hương! Trong giấc mơ, tôi vẫn thấy bố ồn ào, vui tươi trong bộ quân phục xanh, đầu đội mũ cối, vai vác cành đào về đón Tết, công kênh tôi khắp nhà...

Lưng cha thì đội nắng gầy
Ôi tóc bạc tựa trăng soi...

(Lời bài hát *Đôi chân trần* – Y Phôn K'sor)

Tết xưa

Lê Minh Anh
Lớp 7A1, THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa, TP. Hồ Chí Minh

Hồi đó, khi tôi chỉ mới năm, sáu tuổi, khoảng thời gian hạnh phúc nhất của tôi là mỗi khi Tết đến, xuân về. Vào dịp này, cả nhà tôi thường dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, thắp hương cho ông bà, rồi chuẩn bị khởi hành về quê. Khi ấy, chưa có xe ô tô riêng, ba tôi thường đặt vài chỗ trên xe giường nằm ở bến xe miền Tây cho cả nhà. Tôi rất thích cảm giác đó, được nằm trên ghế của mình, nhìn ra ngoài cửa sổ, lại còn được kéo màn nữa chứ, lâu lâu còn đi qua ghế của mẹ hoặc bà ngoại để nằm chơi.

Không khí nàng xuân thật rộn ràng. Những cô chú gánh hoa đầy màu sắc trên vỉa hè tấp nập mời chào người mua. Hoa tươi thắm, lá xanh mơn mởn. Mọi người trong những bộ áo dài rực rỡ đổ về chợ hoa xuân, và dường như mỗi ngôi nhà đều thêm phần rực rỡ để chào đón năm mới. Ánh nắng vàng xuyên qua cửa xe, mang theo niềm vui háo hức lan toả đến mọi người. Trên xe, thi thoảng vang lên những cuộc điện thoại từ người thân, xen lẫn tiếng "ting, ting" vui tai của những dòng tin nhắn báo hiệu một cuộc hội ngộ sắp đến. Một cô bé nhỏ như tôi lúc ấy chỉ biết ngồi líu ríu trò chuyện cùng mẹ và ngoại, háo hức bàn xem mình sẽ làm gì khi trở về với đồng ruộng quê nhà.

Chuyến xe đầy mong chờ ấy cuối cùng cũng đưa cả gia đình tôi về đến thành phố xanh mát của quê nhà. Ba nhanh chóng bắt một chiếc xe để chở cả nhà ra bến phà cũ trên dòng sông Cổ Chiên. Vừa đặt chân đến bến, một luồng gió xuân mát rượi ùa đến, như lời chào thân thương của quê hương. Sóng nước lăn tăn đẩy chiếc phà xanh cũ lắc lư, mang theo những hành khách từ phương xa trở về. Lên phà, tôi ngoan ngoãn ngồi yên một chỗ, lấy tay bịt lỗ tai lại vì tiếng động cơ ầm ì khó chịu. Khi phà vừa cập bến, tôi đã nghe thấy tiếng nói quen thuộc của các cậu, những người luôn háo hức ra đón gia đình tôi mỗi độ Tết về.

Mọi thứ vẫn vậy, không có gì khác biệt nhưng vẫn mang đến cho tôi cảm giác vui sướng khó tả khi lại được nhìn thấy những cánh đồng vàng ươm rực nắng, vô số rặng dừa khô bên đường và những con người chất phác luôn tươi cười dưới quê. Vừa về đến nhà, bà cụ và bà út đã niềm nở chạy ra đón chào cả gia đình rồi rối rít mời mọi người ăn bữa cơm với vài món ăn đậm chất của vùng miền Tây sông nước.



Vừa ăn xong chưa kịp nghỉ ngơi, tôi đã lon ton chạy đi tìm cậu và dì để chơi cùng. Họ là con của ông dượng tôi, chỉ hơn tôi 4, 5 tuổi nên chúng tôi rất hợp tính nhau. Trước nhà

có hai cây xoài cóc lớn, trĩu quả, tôi liền lượm một trái, rửa sạch rồi cạp hết phần thịt, giữ lại cái hột để cả nhóm cùng nhau trồng cây. Dùng que đào đất cả buổi trưa, cuối cùng cũng chỉ xong được một cái lỗ nhỏ nông nông. Mệt quá, tôi đành bỏ cái hột xuống, lấp đất lên một cách qua loa. Dì giúp tôi lấp đất, còn cậu đứng gần đó nghịch ngợm, tìm vài con chuồn chuồn buộc vào cọng cỏ non.

Thấy cậu bắt được chuồn chuồn, tôi và dì chạy tới xem. Nhưng vừa cầm được nhành cỏ chưa bao lâu, con chuồn chuồn đã bay vèo đi, để lại phần đuôi bị sứt. Cả bọn buồn bã nhìn theo, tiếc nuối vì nó chưa bay được bao xa đã rớt xuống. Sau đó, chúng tôi lại tụ tập quanh chỗ đất vừa trồng xoài, tưới nước cho cây, cắm một que lên làm dấu và cùng nhau đọc "bùa chú" với niềm tin ngây ngô rằng cây sẽ lớn lên và đơm quả. Chẳng mấy chốc, mọi người rủ nhau đạp xe vòng vòng, rồi ghé qua nhà tôi để xem con cá vàng mới tinh tôi vừa được tặng...

Một sự việc bất ngờ xảy ra vào Tết năm ấy khiến tôi nhớ mãi: tôi bị té xuống vũng sình trong vườn nhà. Lúc đó, mải mê chạy theo một con bướm đỏ hiếm thấy, tôi không để ý phía trước có một vũng sình lớn và thế là... ùm! Tôi trượt chân ngã thẳng xuống. Cả nhà được phen hoảng hốt, nhưng may mắn vũng không sâu, chỉ ngập tới cổ, và tôi vẫn kịp la lên để mọi người chạy đến cứu. Nhìn tôi lấm lem từ đầu đến chân, mọi người vừa lo vừa không nhịn được cười. Dù hơi ngượng nhưng tôi cũng bật cười theo. Chính nhờ sự cố "đáng nhớ" ấy mà Tết năm đó trở thành cái Tết đáng nhớ nhất của tôi.

Mồng Một Tết, tôi được nhận rất nhiều lì xì. Hồi đó còn nhỏ, tôi chẳng để ý trong mỗi phong bì có bao nhiêu tiền, chỉ cần thấy xếp thành một chồng phong bì đỏ rực là lòng đã hân hoan lắm rồi. Nhưng niềm vui ấy cũng chỉ kéo dài đến khi tôi phát hiện ra... cuối cùng mẹ đã "âm thầm" thu hết số tiền đó!

Ngày hôm sau, cả nhà lên thành phố trong ánh nắng tràn ngập niềm vui xuân.

Bây giờ nghĩ lại, tôi mới thấy hồi nhỏ là thế đấy. Chẳng quan tâm gì đến số tiền, chỉ cảm thấy vui vì được nhận. Chẳng cần phải bận tâm về việc có thể bị bệnh, cứ long nhong ngoài nắng. Chẳng cần cố ép mình ngồi trò chuyện chỉ để người lớn vui, mà hễ mẹ không để ý là tôi lại chạy đi ngay. Cũng chẳng đau lòng, tổn thương khi nghe những lời không hay. Giờ đây, tôi mới nhận ra hồi đó mình thật hạnh phúc vì được là một đứa trẻ, với những suy nghĩ giản đơn về cuộc đời và thời gian.

Giờ lớn rồi mới hiểu, bạn nhỉ? Tuổi thơ mình đã hạnh phúc biết bao. Thời gian qua đi sẽ chẳng bao giờ quay lại, vì thế, hãy biết trân trọng từng giây phút của cuộc sống tươi đẹp này, bạn nhé!



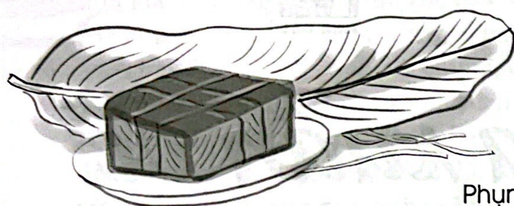
Mùa xuân về

Nguyễn Đình Anh Phương
Lớp 7A2, THCS Nguyễn Đăng Đạo, TP. Bắc Ninh, Bắc Ninh

Hoa đào nở đỏ
Hoa mai sắc vàng
Em cười hỏi nhỏ
"Xuân về xốn xang?"

Bừng lên xóm nhỏ
Bừng lên bản làng
Bừng lên hải đảo
Xanh nồi bánh chưng

Ngân nga em hát
Khúc xuân an lành
Nghe hương từ đất
Cựa mình hồi sinh.



Hương vị ngày Tết

Nguyễn Thị Quỳnh Như
Phụng Tường 2, H. Phú Hoà, Phú Yên

Tiếng chuông điện thoại reo vang kéo tôi ra khỏi những bận rộn cuối năm. Đầu dây bên kia là giọng nói thân quen:

– Chào Quỳnh Như! Mình, Việt Phương đây. Mình mới về nước, chiều mai gặp nhau nhé?

– Ôi, Phương! Bất ngờ quá! Mai nhé!

Những ngày giáp Tết luôn ngập tràn công việc không tên. Nhưng cuộc gọi của người bạn cũ như cơn gió thổi về bao kí ức. Nguyễn Việt Phương – người bạn học hơn tôi một tuổi, đã định cư ở Đức hai thập kỉ. Trong mắt tôi, Phương là một người điềm tĩnh, sâu sắc và mang phong thái nghệ sĩ. Những hình ảnh về anh, về những câu chuyện cũ bất chợt ùa về, xen lẫn thắc mắc: Anh gặp tôi vì điều gì đây?

Tôi khe khẽ ngân nga bài *Em đã thấy mùa xuân chưa* của nhạc sĩ Quốc Dũng, vừa cắt tỉa vài nhánh hoa xuyến chi cắm vào chiếc lọ gốm Bát Tràng. Loài hoa trắng giản dị mà buổi sáng tôi hái được bên triền đê, bất chợt nhớ lời cô thợ may tập thể dục ngang qua nói với:

– Hoa này xào tỏi ngon lắm, hơi đắng chút thôi!

Tôi bật cười, tự nhủ: Biết đâu ngắm một chút rồi thử xào tỏi như cô ấy bảo cũng là một ý hay!

***

Đến giờ hẹn, tôi chọn bộ áo dài trắng cách tân – kiểu dáng mà tôi biết Phương sẽ thích. Đã có lần anh bạn nói:

– Ở xứ Tây, đôi khi chỉ khao khát được nhìn thấy tà áo dài trắng giữa góc phố quê nhà.

Bước vào quán cà phê Trung Nguyên, tôi thấy anh bạn đứng đợi sẵn. Phương nở nụ cười rạng rỡ, vội bước tới bắt tay:

– Chào cô giáo! Khoẻ không bạn?

Cuộc trò chuyện giữa chúng tôi diễn ra tự nhiên và thoải mái. Anh bạn kể về cuộc sống nơi trời Tây – từ gia đình đến công việc đạo diễn bận rộn. Tôi chăm chú lắng nghe, thỉnh thoảng bật cười trước cách nói chuyện hóm hỉnh của anh.

Khi nhắc đến giáo dục, Phương khiến tôi bất ngờ:

– Ở Đức không có lớp trưởng mà chỉ có "Klassensprecher" – phát ngôn viên của lớp, do các bạn bầu chọn.

Tôi tò mò:

– Ai cũng có quyền ứng cử sao?

– Đúng thế. Người được chọn phải đảm bảo công bằng, không xâm phạm đời tư, và chỉ truyền đạt thông tin theo yêu cầu của lớp.

Rồi anh bạn chuyển chủ đề sang công việc, với giọng nói trầm hẳn:

– Mình đang ấp ủ làm một phóng sự ngắn khoảng 30 phút về phong tục gói bánh chưng ngày Tết – nét đẹp văn hoá Việt. Mình muốn Như giúp mình viết kịch bản.

Tôi thoáng bối rối, nhưng khi nhìn ánh mắt đầy tin tưởng của người bạn, tôi gật đầu. Những ý tưởng bắt đầu hình thành khi Phương đề nghị thực hiện phóng sự ngay tại trường tôi đang công tác.

***

Sau buổi gặp gỡ, chúng tôi phác thảo nội dung: giới thiệu nguồn gốc phong tục gói bánh chưng, hoạt động gói bánh của trường, và những thông điệp văn hoá truyền thống. Khi tôi kể về người khởi xướng phong trào thi gói bánh ở trường. Các đồng nghiệp ở trường ủng hộ một cách đầy hào hứng.

Ngày 22 tháng Chạp, trường tổ chức gói bánh. Những thước phim ghi lại cảnh các thầy cô hăng hái gói bánh, những bếp lửa đỏ rực trong đêm luộc bánh, và niềm vui rạng rỡ trong buổi chấm thi sáng hôm sau. Tất cả tạo nên một không khí đoàn kết, tràn đầy ý nghĩa.

Phương không ngừng cảm thán:

– Tuyệt quá! Tình đồng nghiệp nơi đây thật đáng quý.

Tôi mỉm cười, cảm nhận niềm tự hào len lỏi trong lòng. Dẫu xa xứ, anh vẫn luôn hướng về quê hương, khát khao lưu giữ và lan toả những giá trị truyền thống.

Buổi phóng sự hoàn thành trong sự hào hứng của cả đoàn. Khi chia tay, Phương nheo mắt trêu:

– Vẫn cẩn thận, cầu toàn như hồi đi học nhỉ? Làm việc với bạn đúng là vừa mệt vừa vui!

Những kỉ niệm cũ ùa về, cả hai bật cười sảng khoái như thời niên thiếu. Và dù ai đi đâu, làm gì, tôi tin rằng hương vị ngày Tết luôn giữ trọn trong lòng mỗi người Việt – như chiếc bánh chưng vuông vức, gói trọn tinh hoa quê hương.

BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN

MÙA ĐẦU VĂN HỌC

Kí ức không bao giờ quên...

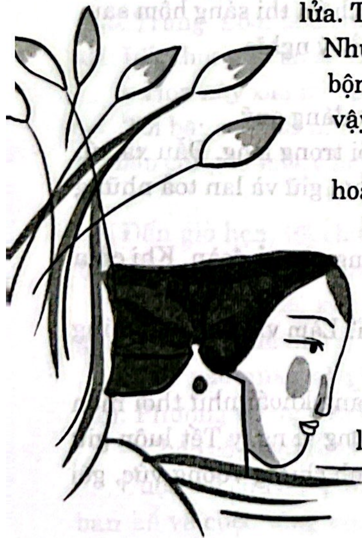
Đinh Anh Thư
Lớp 6A, THCS Gia Lạc, H. Gia Viễn, Ninh Bình

ĐỀ BÀI: Viết bài văn kể về một kỉ niệm tuổi thơ đáng nhớ nhất đối với em.

BÀI LÀM

"*Thời gian trôi qua mau, chỉ còn lại những kỉ niệm*" – mỗi lần nghe giai điệu bài hát *Mong ước kỉ niệm xưa* của nhạc sĩ Xuân Phương, lòng tôi lại xao xuyến nhớ về những kỉ niệm tuổi thơ. Mỗi khoảnh khắc ấy, dù vui hay buồn, đều để lại trong tôi những ấn tượng khó phai, dạy tôi những bài học quý giá. Trong đó, kỉ niệm về bà nội – người bà kính yêu của tôi – là một mảnh kí ức đặc biệt.

Tôi lớn lên trong một gia đình nhỏ ở vùng quê nghèo thuộc huyện Gia Viễn. Bố tôi là bộ đội, thường xuyên công tác xa nhà, còn mẹ là giáo viên, bận rộn với công việc dạy học. Vì thế, tôi gắn bó nhiều nhất với ông bà, những người luôn chăm sóc, dạy bảo tôi bằng tất cả tình yêu thương.



Hôm ấy là một buổi trưa hè oi ả, trời nắng gắt như đổ lửa. Tôi đi học về trong trạng thái mệt mỏi, bực dọc. Như mọi khi, tôi vào nhà, thay quần áo rồi vứt bừa bộn xuống sàn và nằm vật ra giường. Bà nội thấy vậy, bước vào phòng, nhẹ nhàng nhắc nhở:

– Cháu thay quần áo xong thì để gọn vào chậu hoặc máy giặt, bà giặt cho nhé!

Nhưng vì đang cáu kỉnh, tôi buông lời cộc cằn:

– Quần áo của cháu, bà cứ kệ cháu!

Bà im lặng, cúi xuống nhặt đống quần áo và sách vở bừa bộn, ánh mắt thoáng buồn. Hành động ấy khiến lòng tôi gợn sóng, nhưng sự bướng bỉnh không cho phép tôi nói lời xin lỗi. Tôi nằm im trên giường, giả vờ ngủ.

Buổi chiều, mẹ đi làm về, nghe bà kể lại câu chuyện. Mẹ không kìm được sự tức giận, mắng tôi một trận. Dù biết mình sai, tôi vẫn ấm ức không hiểu vì sao chuyện nhỏ như vậy lại khiến mẹ phản ứng gay gắt đến thế. Suốt buổi chiều, tôi chìm trong cảm giác bực bội, giận dỗi cả mẹ lẫn bà.

Tối đến, bà vẫn gọi tôi xuống ăn cơm như mọi ngày. Nhưng bữa cơm hôm ấy nặng nề một cách kì lạ. Không ai nói chuyện, không một tiếng cười. Sau bữa ăn, tôi ngồi lặng một mình bên mâm cơm, vừa xấu hổ vừa bối rối.

Khi mọi người chuẩn bị đi ngủ, mẹ gọi tôi vào phòng. Giọng mẹ trầm xuống, vừa nghiêm khắc vừa dịu dàng:

– Con có biết vì sao mẹ giận không? Bà đã rất vất vả để chăm sóc con. Con nói những lời vô tâm ấy, không chỉ bà buồn mà mẹ cũng rất thất vọng.

Mẹ bắt đầu kể những câu chuyện về bà mà tôi chưa từng biết. Khi tôi còn nhỏ, bố công tác xa, mẹ dạy học ở một trường bổ túc cách nhà 20km, bà đã một mình chăm sóc tôi. Bà thức khuya dậy sớm, tắm rửa, bón cháo, dỗ dành mỗi khi tôi ốm đau. Tôi hay sốt cao, nhiều đêm bà và mẹ thức trắng bên giường, lo lắng cho tôi từng chút một. Khi tôi lớn hơn, bà vẫn dậy sớm nấu cơm, chuẩn bị sách vở, quần áo để tôi đi học. Bà vừa là người chăm sóc, vừa là người thầy, dạy tôi biết bao điều trong cuộc sống.

Lắng nghe mẹ, tôi chợt nhận ra sự vô tâm của mình. Những hình ảnh về bà hiện lên rõ mồn một: đôi tay chai sạn, ánh mắt nhân hậu, dáng người nhỏ gầy nhưng mạnh mẽ. Tôi bật khóc, ân hận vì những lời nói thiếu suy nghĩ đã làm bà buồn.

Sáng hôm sau, tôi rón rén bước vào phòng bà, lí nhí xin lỗi. Bà mỉm cười, xoa đầu tôi, rồi ôm tôi thật chặt. Bà không giận, cũng chẳng trách, chỉ nhẹ nhàng khuyên tôi lần sau không nên như vậy nữa.

Từ hôm ấy, tôi cố gắng thay đổi. Tôi học cách ngăn nắp, biết tự chăm sóc bản thân, và trên hết là luôn trân trọng, yêu thương bà nhiều hơn.

Kỉ niệm về bà là một bài học sâu sắc trong tuổi thơ tôi. Kỉ niệm ấy dạy tôi biết lắng nghe, kiểm soát cảm xúc và biết ơn những người thân yêu xung quanh mình. Với tôi, bà không chỉ là người chăm sóc mà còn là người đã luôn yêu thương và chở che, giúp tôi trưởng thành hơn mỗi ngày.

Nếu ai đó còn may mắn được sống trong vòng tay ông bà, cha mẹ, xin hãy biết trân trọng, yêu thương họ. Những khoảnh khắc ấy sẽ là hành trang quý giá để ta mang theo suốt cuộc đời.

MÙA ĐẦU VĂN HỌC

BÀI VĂN BIỂU CẢM

Niềm hạnh phúc của tôi là...

Khuất Lê Huyền Trang
Lớp 7/10, THCS Lý Tự Trọng, Q. Sơn Trà, Đà Nẵng

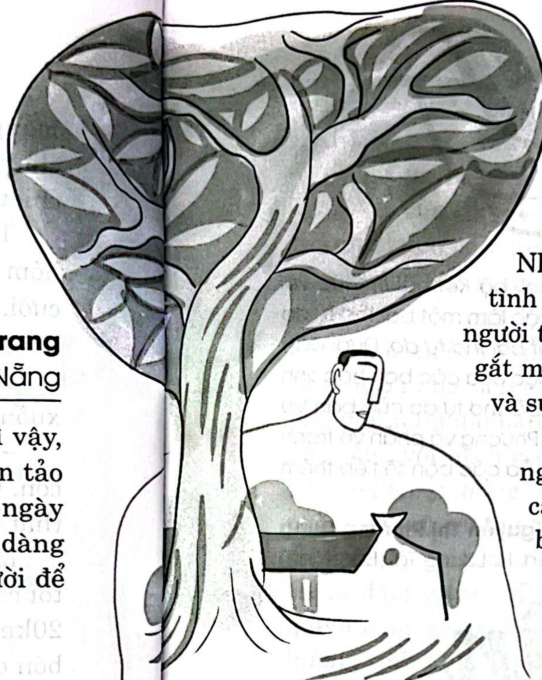
ĐỀ BÀI: Tình yêu thương là món quà kì diệu của cuộc sống. Vì vậy, đừng ngần ngại bày tỏ tình cảm yêu thương ấy với người mẹ vẫn tảo tần sớm hôm chăm cho em từng bữa ăn giấc ngủ, người bố vẫn ngày ngày nắng mưa làm việc để nuôi nấng em nên người, người bà dịu dàng ân cần luôn chờ đợi em,... Hãy viết bài văn biểu cảm về một người để lại trong em ấn tượng, tình cảm yêu thương sâu sắc.

BÀI LÀM

Hạnh phúc với nhiều người là có một cuộc sống giàu có sung túc, là trở thành một ngôi sao nổi tiếng được hàng triệu người biết đến,... Còn với tôi, hạnh phúc chính là được ngồi sau lưng cha trên mọi nẻo đường, là những cuộc trò chuyện không đầu không cuối nhưng tràn đầy tiếng cười cùng người cha thân yêu. Tôi yêu cha hơn tất cả những gì mình có.

Nếu tôi là một búp măng non vừa vươn lên từ lòng đất, thì cha chính là cây tre già, tua tủa cành lá, còng mình trước gió sương và mưa nắng của cuộc đời. Con tạo xoay vần, tháng năm lặng lẽ trôi qua, con cái lớn khôn, trưởng thành, cũng là lúc người cha ngày càng già đi. Bước qua nửa con dốc của tuổi tứ tuần, dấu ấn thời gian đã hằn sâu trên hình hài cha. Đó là khuôn mặt gầy gò, hốc hác, nơi những mô xương nhô lên rõ rệt. Đó là mái tóc nhuốm màu nắng, khô khốc và rụng dần theo năm tháng. Và đó là vóc dáng cao gầy, mảnh khảnh, làn da rám nắng loang lổ, in đầy những vết bầm từ những công việc nặng nhọc.

Dẫu vậy, đôi mắt cha vẫn ánh lên vẻ trầm ấm, hiền hậu lạ thường, như một ngọn lửa dịu dàng xua tan mọi nhọc nhằn. Bộ quần áo lao động của cha đã cũ kĩ, bạc màu sau bao tháng năm gắn bó, ngày ngày được mặc đi mặc lại. Trong khi con gái cha có chiếc váy hồng xinh xắn, đôi giày đẹp, và cặp sách mới mỗi mùa tựu trường, thì cha chỉ đơn sơ với vài bộ đồ lao động màu xanh giản dị. Nhìn cha, lòng tôi chợt nhói lên một cảm giác xót xa khó tả. Tôi chỉ mong cha mãi



mạnh khoẻ, không bao giờ phải đối mặt với đau ốm hay bệnh tật, để những ngày bình yên luôn mãi ở bên cha.

Cha tôi không phải là người hay nói, chỉ chia sẻ ngắn gọn những điều thật sự cần thiết. Nhưng ẩn sau vẻ ngoài thâm trầm, lặng lẽ ấy là một tình yêu thương bao la và sự hi sinh vô bờ bến. Là một người thợ xây, cha miệt mài lao động dưới cái nắng gay gắt mỗi ngày, vẫn âm thầm làm việc với lòng tận tâm và sự tỉ mỉ đến từng chi tiết.

Cha tôi chẳng bao giờ có một ngày chủ nhật để nghỉ ngơi, cũng chẳng bao giờ ngồi thư thả ở quán cà phê như bao người khác. Tôi luôn thấy cha tất bật, cặm cụi bên cái bay, cái xẻng, hết xây nhà mới lại sửa nhà, sơn tường cho người ta. Cha chắt chiu từng đồng, âm thầm lo toan cho gia đình mà chưa một lần nghĩ đến bản thân mình.

Cha không phải là người hay bộc lộ cảm xúc, nhưng vì thương con, có lần cha không kìm được mà lén lau đi những giọt nước mắt. Tôi nhớ mãi lần mình bị ngã gãy chân chỉ vì một cái nắp cống nhô cao giữa con đường còn dang dở. Thấy con gái đau đớn, cha đã rơi nước mắt, vừa thương vừa xót. Và suốt cả tháng trời sau đó, cha trở thành đôi chân của tôi, là chiếc địu đưa tôi đến trường, đến lớp học thêm. Hình ảnh cha cõng tôi trên lưng, chầm chậm leo lên tận tầng hai để đưa tôi vào lớp đã khắc sâu vào tim tôi, chẳng bao giờ tôi quên được.

Yêu thương con, cha cũng yêu và trân trọng vô cùng gia đình nhỏ với ba người, cùng cả ông bà, anh chị em trong nhà. Chưa bao giờ tôi thấy cha nề hà bất kì việc gì. Cha luôn sẵn lòng giúp đỡ, cưu mang anh chị em lúc khó khăn, vất vả. Nhìn bóng cha tất bật chuẩn bị cơm nước, nấu món ngon cho ông bà tẩm bổ trong những ngày hiếm hoi được nghỉ, tôi không khỏi xúc động. Tôi tự nhủ, mai này, nhất định tôi sẽ học nấu ăn thật giỏi để nấu cho cha những món ăn mà cha yêu thích.

Cha mãi luôn là cây cổ thụ vĩ đại, là hiện thân của tình yêu thương cao cả và thiêng liêng trong cuộc đời tôi. Cha sẽ mãi là niềm tự hào của tôi. Xin được mượn lời thơ *Lục bát về cha* (Thích Nhuận Hạnh) để thay lời cảm xúc, thấu hiểu mà tôi muốn gửi đến cha:

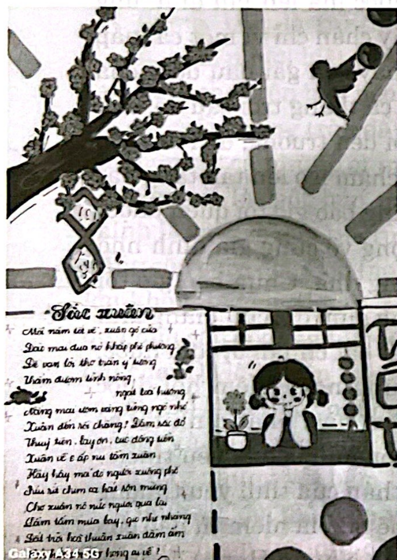
Lúa xanh, xanh mướt đồng xa
Dáng quê hoà với dáng cha hao gầy
Cánh diều con lướt trời mây
Chở câu lục bát hao gầy tình cha.

BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

Trong Bài 7 – Tin yêu và ước vọng (*Ngữ văn 8*, tập hai, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*), ở phần viết, các em học sinh được học bài tập làm một bài thơ tự do và thực hành viết: *Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do*. Dưới đây, cô xin giới thiệu tới các em một số sản phẩm trong buổi học của các bạn học sinh lớp 8D, Trường THCS Hàn Thuyên, H. Lương Tài, Bắc Ninh: bài thơ tự do của bạn Vũ Ánh Dương sáng tác, bài cảm nhận của bạn Phạm Minh Phương và phần vẽ tranh minh hoạ của bạn Phạm Thị Thu. Hi vọng phần trình bày của các bạn sẽ tiếp thêm cho các em tình yêu với vẻ đẹp của tiếng nói dân tộc.

(Nguyễn Thị Phương Dung
GV. Trường THCS Hàn Thuyên, H. Lương Tài, Bắc Ninh)

Sắc xuân



Phạm Thị Thu
Lớp 8D, THCS Hàn Thuyên, H. Lương Tài, Bắc Ninh

Mỗi năm Tết về, Xuân gõ cửa
Đào mai đua nở khắp phố phường
Để vạn lời thơ tràn ý tưởng
Thấm đượm tình nồng,
ngát toả hương

Nắng mai ươm vàng từng ngõ nhỏ
Xuân đến rồi chăng? Đậm sắc đỏ
Thuỷ tiên, lay ơn, cúc đồng tiền
Xuân về e ấp nụ tầm xuân

Hây hây má đỏ người xuống phố
Ríu rít chim ca, hát rộn mừng
Chợ xuân nô nức người qua lại
Lấm tấm mưa bay, gió nhẹ nhàng
Đất trời hoà thuận, xuân đầm ấm
Háo hức em thơ ngóng ai về?

Vũ Ánh Dương
Lớp 8D, THCS Hàn Thuyên, H. Lương Tài, Bắc Ninh

ĐỀ BÀI: Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do.

BÀI LÀM

Mùa xuân – mùa đẹp nhất, lãng mạn nhất trong năm, là mùa của tin yêu và ước vọng. Chính vì vậy, mùa xuân từ lâu đã trở thành nguồn cảm hứng vô tận cho thơ ca, âm nhạc và hội hoạ. Góp một nhánh thơ vào vườn xuân thơ ca rực rỡ ấy, Vũ Ánh Dương, với bài thơ nhỏ xinh *Sắc xuân*, đã khắc hoạ một mùa xuân xứ Bắc ngập tràn sức xuân, sắc xuân và tình xuân. Mỗi năm, khi Tết đến xuân về, mùa xuân như một nàng tiên e thẹn gõ cửa từng nhà, đánh thức những tâm hồn sau một năm dài bận rộn. Bài thơ mở ra bức tranh mùa xuân tràn đầy sức sống với hình ảnh: *"Đào mai đua nở khắp phố phường"*, nơi *"vạn lời thơ tràn ý tưởng"* hoà quyện cùng *"tình nồng, ngát toả hương"*. Phải chăng chính hương thơm bát ngát của những loài hoa như đào, mai, đang ngập tràn mọi nẻo đường đã khiến lòng người thêm ngây ngất, thấm đẫm ý thơ? Hương vị mùa xuân – sự hoà quyện giữa tình yêu quê hương, sắc xuân và hương hoa của đất trời – đã tạo nên một mùi hương tinh khiết, thanh cao mà vẫn đậm đà, nồng nàn. Thêm vào đó, ánh *"nắng ban mai"* như *"ươm vàng"* lên từng ngõ nhỏ càng làm không gian mùa xuân thêm rộn ràng và tràn đầy sức sống. Và rồi, câu hỏi đầy cảm xúc: *"Xuân đến rồi chăng?"* vang lên như tiếng lòng ngỡ ngàng, bối rối trước vẻ đẹp diệu kì của mùa xuân. Phố phường *"đậm sắc đỏ"* – màu sắc đặc trưng của những loài hoa mùa xuân như *"thuỷ tiên"*, *"lay ơn"*, *"cúc đồng tiền"* – cũng chính là màu của may mắn, hạnh phúc, ấm áp. Khi mùa xuân đến, *"nụ tầm xuân"* khẽ khàng hé nở, khoe những sắc màu đẹp nhất của đất trời vào những ngày đầu năm. Xen kẽ trong bức tranh thiên nhiên ấy là âm thanh *"ríu rít chim ca"* trên những vòm cây và khung cảnh phố xá tấp nập, nơi *"người qua lại"* nô nức đi *"chợ xuân"* sắm Tết. Mùa xuân quê hương ta thật đẹp, khi hoa cỏ nô nức đâm chồi nảy lộc, gia đình sum vầy trong bữa cơm đoàn viên. Xuân đến, đất trời như được tô điểm thêm sắc hương lộng lẫy, lòng người cũng náo nức say mê, ấp ủ những nguyện cầu cho một năm mới an lành, tươi vui, hạnh phúc. *"Đất trời hoà thuận, xuân đầm ấm"*. Trong các gia đình, các em nhỏ háo hức trông ngóng người thân yêu trở về, đoàn tụ bên nhau: *"Háo hức em thơ ngóng ai về?"*. Chỉ với những vần thơ ngắn gọn và hàm súc, *Sắc xuân* đã vẽ nên một bức tranh mùa xuân rạng rỡ, tràn đầy sức sống, đồng thời khơi gợi niềm tự hào và tình yêu đối với quê hương mỗi dịp Tết đến xuân về.

Phạm Minh Phương
Lớp 8D, THCS Hàn Thuyên, H. Lương Tài, Bắc Ninh



ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Sống thực trong thế giới ảo hay sống ảo trong thế giới thực?

Đặng Khôi Minh
Lớp 10C1, THCS&THPT Tạ Quang Bửu, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐỀ BÀI: Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 – 300 chữ) với chủ đề: Sống thực trong thế giới ảo hay sống ảo trong thế giới thực?

BÀI LÀM

Trong xã hội hiện đại, "sống thực trong thế giới ảo" hay "sống ảo trong thế giới thực" là vấn đề đáng suy ngẫm và cần được định hướng đúng đắn. Sống thực trong thế giới ảo nghĩa là con người thể hiện cảm xúc và suy nghĩ chân thật trên không gian mạng, trong khi sống ảo trong thế giới thực lại là việc tạo dựng một hình ảnh giả tạo nhằm đánh lừa người khác hoặc trục lợi cá nhân. Ngày nay, nhiều bạn trẻ chọn cách sống thực trong thế giới ảo bởi họ cảm thấy không thể thoải mái bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ thật ở đời thực. Một ví dụ điển hình là lễ cưới trị giá hơn 17.000 USD của Akihiko Kondo với "người vợ ảo" Hatsune Miku, nơi dàn khách mời chỉ là những chú gấu bông. Hình thức sống thực này, dù xuất phát từ nhu cầu tìm kiếm sự đồng cảm, vẫn bộc lộ sự cô đơn và lẩn tránh đời thực. Ngược lại, sống ảo trong thế giới thực lại gây ra những hệ luỵ nghiêm trọng hơn. Nhiều người cố tình dựng lên hình mẫu lí tưởng hoặc cái "tôi" giả để khoe khoang, thu hút sự chú ý hay mưu cầu lợi ích. Những vụ việc như vụ lừa đảo gần 17 tỉ đồng của "hotgirl Anna Bắc Giang" không chỉ làm tổn hại cá nhân liên quan mà còn gây bất an trong xã hội. Dù là sống thực trong thế giới ảo hay sống ảo trong thế giới thực, cả hai đều không phải là cách sống đúng đắn. Việc xa rời thực tế hoặc sống bằng lớp vỏ giả tạo khiến con người ngày càng mất đi sự chân thành trong các mối quan hệ và đánh mất giá trị bản thân. Thay vào đó, hãy sống thật với chính mình, dù ở đời thực hay trên mạng. Chỉ cần là chính mình, ta sẽ nhận được sự yêu thương, trân trọng từ gia đình và những người thật lòng yêu mến ta. Một cuộc sống thực và chân thành sẽ là nền tảng cho những mối quan hệ bền vững và ý nghĩa trong tương lai.





BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

Một định nghĩa về mùa xuân

Nguyễn Thị Phương Thảo
Lớp 12 chuyên Văn, THPT Chuyên Nguyễn Du, Đắk Lắk

ĐỀ BÀI: Phân tích bài thơ *Xuân không mùa* của Xuân Diệu.

BÀI LÀM

Mùa xuân luôn là đề tài quen thuộc trong thi ca, đem đến những góc nhìn mới mẻ. Nguyễn Bính định nghĩa đó là *Mùa xuân xanh*, xanh của trời, của lá, của cành, của cỏ, của đồng và của tình yêu đôi lứa với bao sự háo hức, đợi chờ. Hàn Mặc Tử định nghĩa là *Mùa xuân chín*, gắn với sự tàn phai, kết thúc. Mặc dù mỗi cách nhìn có phần khác biệt nhưng ít nhiều vẫn đem đến hình ảnh cụ thể, rõ ràng về mùa xuân. Riêng Xuân Diệu, nhà thơ lại có một định nghĩa khác qua bài thơ *Xuân không mùa*.

Nhan đề bài thơ khiến người đọc thật bối rối. Tại sao lại là *Xuân không mùa*? Từ đây, ta đã thấy được cách cắt nghĩa của Xuân Diệu, thi sĩ không nói đến mùa xuân của đất trời, của thời gian mà chính là một trạng thái cảm xúc tâm lí, một cảm giác yêu đời, yêu người, bất chấp thời gian hay hoàn cảnh. Chính vì vậy, khi đọc bài thơ, cái mà người đọc cần quan tâm không phải là trạng thái của mùa xuân tự nhiên mà là trạng thái của tâm hồn đang rạo rực yêu đời.

Bài thơ mở đầu với những hình ảnh rất đỗi giản dị:

Một ít nắng, vài ba sương mỏng thắm,
Mấy cành xanh, năm bảy sắc yêu yêu
Thế là xuân. Tôi không hỏi chi nhiều.

Thủ pháp liệt kê: *"một ít nắng, vài ba sương"*, *"mấy cành xanh"* đủ để nhà thơ khẳng định một cách đầy ngắn gọn rằng *"Thế là xuân"*. Đối với một người luôn nhạy cảm trước sự biến đổi của thời gian, chỉ cần có sự thay đổi bé nhỏ thôi cũng đã khiến tâm hồn phải rung rinh theo. Thế nhưng, Xuân Diệu "*không hỏi chi nhiều*" mà vẫn biết mùa xuân đã tới, bởi ông nhìn thấy bước đi của tự nhiên và vốn dĩ trong lòng ông luôn chan chứa "xuân" rồi.

Mùa xuân của tự nhiên vận động theo thời gian tuần hoàn, nhưng có một "xuân" luôn đứng yên, không thay đổi, đó là trạng thái "xuân" của tâm hồn. Xuân Diệu đã phá vỡ giới hạn về thời gian khi ông khẳng định:

"Xuân không chỉ ở mùa xuân ba tháng". Đối với ông, mùa xuân có thể đến bất cứ khi nào có *"nắng rạng đến tình cờ"*, có tiếng chim hót thành thơ, hay khi *"gió về không định trước"*. Xuân không chỉ là mùa xuân thiên nhiên, mà là mùa xuân trong cảm xúc, trong tâm hồn con người. Xuân Diệu nói với chúng ta rằng, xuân của thời gian tuần hoàn là thứ bình thường, đời thường rồi. Còn có một mùa xuân khiến con người cần quan tâm hơn: đó là sự bất ngờ, là niềm vui nho nhỏ trong cuộc sống, là cảm giác tươi mới mỗi khi có điều gì đó đẹp đẽ xuất hiện.

Khái niệm mùa xuân tiếp tục được nhà thơ mở rộng: *"Xuân ở giữa mùa đông khi nắng hé;/ Giữa mùa hè khi trời biếc sau mưa;/ Giữa mùa thu khi gió sáng bay vừa..."*. Có những hiện tượng đối lập nhau được nhắc đến: mùa đông lạnh giá, ảm đạm, thiếu sức sống nhưng lại xuất hiện *"nắng hé"* đầy ấm áp và ánh sáng; mùa hè nóng bức, ngột ngạt nhưng lại có *"trời biếc sau mưa"*, gợi cảm giác thanh bình, tươi mới; mùa thu với hình ảnh lá úa tàn phai nhưng ngay sau đó lại có mặt của *"gió sáng bay vừa"*, *"lùa thanh sắc ngẫu nhiên trong áo rộng"*, *"hoa thưa ửng máu"*. Nhà thơ đã biến cái héo tàn thành không gian lãng mạn, có sự xuất hiện của cái đẹp. Trạng thái "xuân" đã biến những điều không thể thành có thể, thậm chí là đi ngược với tạo hoá. Những hình ảnh đối lập ấy làm sao ta có thể bắt gặp trong thế giới thực được. Nhà thơ luôn nhìn thấy sự tươi mới, luôn muốn khu vườn trần gian của mình trong trạng thái đẹp nhất, rực rỡ nhất, sinh sôi và nảy nở. Dường như, ông lo sợ rằng những gì đẹp nhất rồi sẽ dần phai đi, chỉ còn lại sự tàn lụi. Vì vậy, nhà thơ khẳng định mùa xuân là bất biến: *"Là xuân đó. Tôi đợi chờ chi nữa?"*, nghĩa là thi sĩ đã tìm được mùa "xuân" của chính mình.

Là một thi sĩ của "tuổi trẻ và tình yêu", thật thiếu sót nếu chúng ta không cắt nghĩa rằng đối với Xuân Diệu, "xuân" còn là tuổi trẻ, là tình yêu. Chính vì vậy, từ khổ thơ thứ ba, nhà thơ muốn nói cho chúng ta trạng thái "xuân" giữa người với người:

Bình minh quá, mỗi khi tình lại hứa,
Xuân ơi xuân vĩnh viễn giữa lòng ta
Khi những em gặp gỡ giữa đường qua
Ngừng mắt lại, để trao cười, bỡ ngỡ.

Hình ảnh bình minh thường gắn liền với sự khởi đầu, và trong phút giây đó, ta có *"mỗi khi tình lại hứa"*. Không bi quan như Hàn Mặc Tử, luôn nhìn thấy nhỡn tiền của sự kết thúc ngay khi mới bắt đầu: *"– Ngày mai trong đám xuân xanh ấy/ Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi"* (*Mùa xuân chín*), với Xuân Diệu, tình yêu lại mang đầy sắc thái của sự hi vọng. "Xuân" tới khi trong lòng ta bắt đầu yêu, bắt đầu trao cho nhau những lời hứa hẹn. Chỉ cần những *"gặp gỡ giữa tình qua"* thì *"ngừng mắt lại, để trao cười, bỡ ngỡ"*, tạo nên những kết nối, giao cảm. Vì lẽ đó, nhà thơ mới thốt lên rằng: *"Xuân ơi xuân vĩnh viễn giữa lòng ta"*, mong nó mãi mãi trường tồn với vũ trụ dù biết rằng cuộc đời con người là hữu hạn.

Thì ra, tình yêu luôn là giá trị phổ quát mà con người ta luôn muốn hoà mình vào. Bằng thủ pháp điệp ngữ *"Ấy là"*, Xuân Diệu đã mở ra bao sự phong phú về cảm xúc khi yêu: *"Ấy là máu báo tin lòng sắp nở/ Thêm một phen, tuy đã mấy lần tàn./ Ấy là hồn giăng rộng khắp không gian/ Để đánh lưới những duyên hờ mới mẻ?/ Ấy những cánh chuyển trong lòng nhẹ nhẹ/ Nghe xôn xao rờn rợn đến hay hay.../ Ấy là thư hồi hộp đón trong tay;/ Ấy dư âm giọng nói đã lâu ngày/ Một sớm tim bỗng dịu dàng đồng vọng..."*. Thi sĩ tình yêu đã diễn tả trọn vẹn trạng thái "xuân" trong tình yêu. Tình yêu là sự khao khát, thẹn thùng, là sự chờ đợi, nỗi nhớ. Dường như khi hoà vào biển lớn tình yêu, con người đều trải qua những cung bậc cảm xúc ấy. Tình yêu khiến con người luôn "xuân", luôn trẻ trung trong tâm hồn. Và Xuân Diệu cũng mong cầu rằng, khi bước vào cánh cửa của tình yêu, mỗi người hãy giữ cho tâm hồn mình luôn phơi phới, sẵn sàng yêu và yêu hết mình.

Kết thúc bài thơ, thi sĩ đã gửi gắm bao suy tư của mình:

Miễn trời sáng, mà lòng ta dọn sóng,
Thế là xuân. Hà tất đủ chim, hoa?
Kể chi mùa, thời tiết, với niên hoa,
Tình không tuổi, và xuân không ngày tháng.

Mùa xuân có phần đi ngược với quy luật tự nhiên, không chỉ là *"mùa, thời tiết, niên hoa"* mà còn là trạng thái *"lòng ta dọn sóng"*. Chỉ cần con người còn yêu đời, còn rung động trước những điều đẹp đẽ thì mùa xuân sẽ luôn tồn tại. Và sẽ không có giới hạn nào cho nó, xuân sẽ là tình yêu *"không tuổi"*, tình yêu sẽ là *"xuân không ngày tháng"*. Đây cũng chính là quan niệm sống của Xuân Diệu, một người luôn khao khát yêu thương, luôn muốn tận hưởng từng khoảnh khắc của cuộc sống.

Từ quan niệm sống *Vội vàng* cho đến lời đề nghị rằng hãy luôn có cho mình *Xuân không mùa*, Xuân Diệu đã cho người đọc biết khát khao, tìm kiếm và đề cao những giá trị vĩnh cửu trong cuộc sống, mà với ông, đó là tình yêu và tuổi trẻ. Nhà thơ khiến ta vỡ lẽ trước định nghĩa độc đáo, giúp ta tìm lại niềm vui, sự hi vọng và hơn hết là luôn rung động trước mọi vẻ đẹp hiện hữu. Vì vậy, khi còn có thể, hãy trân trọng những khoảnh khắc của cuộc đời để mùa xuân luôn mãi trong tim ta.

THỂ LỆ
CUỘC THI VIẾT ƯƠM MẦM VĂN HỌC

Đối tượng: Các bạn học sinh THCS & THPT trên toàn quốc.

Nội dung và hình thức tác phẩm: Viết về những chủ đề gần gũi trong cuộc sống, phù hợp với lứa tuổi (tuổi học trò, mái trường, gia đình, thiên nhiên, cộng đồng, quê hương, đất nước,...) thuộc các thể loại: văn xuôi (tản văn, truyện ngắn,...); thơ (tất cả các thể thơ); tranh truyện, truyện tranh.

Bài dự thi gửi về: uommamvanhoc.vhtt@gmail.com hoặc gửi trực tiếp theo địa chỉ: Văn học và Tuổi trẻ, 187B Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội; Số điện thoại: (024) 35122847.



Thể lệ



Nhóm cuộc thi

DANH SÁCH HỌC SINH NHẬN THƯỞNG
Vui học Ngữ văn (tháng 10 + 11.2024)

1. Bùi Thị Mai Linh, 7A, THCS Bình Thịnh, H. Đức Thọ, Hà Tĩnh;
2. Phùng Thị Phương Anh, 7A5, THCS Yên Lạc, H. Yên Lạc, Vĩnh Phúc;
3. Trần Hà Mi, 7A1, THCS Lê Văn Thịnh, H. Gia Bình, Bắc Ninh;
4. Nguyễn Anh Bảo Ngọc, 8A8, THCS Nguyễn Tuấn Thiện, H. Hương Sơn, Hà Tĩnh;
5. Tô Phan Mai Khanh, 8A8, THCS Nguyễn Tuấn Thiện, H. Hương Sơn, Hà Tĩnh;
6. Nguyễn Thị Khánh Linh, 9A4, THCS Lê Văn Thịnh, H. Gia Bình, Bắc Ninh;
7. Nguyễn Khánh Huyền, 8B, THCS Hoàng Xuân Hãn, H. Đức Thọ, Hà Tĩnh;
8. Võ Linh Giang, 8A, THCS Xuân Diệu, H. Can Lộc, Hà Tĩnh.

VH&TT mong tiếp tục nhận được sự tham gia cuộc thi từ bạn đọc trên mọi miền Tổ quốc.

THỂ LỆ CUỘC THI
RA ĐỀ VĂN HAY – VIẾT NGAY ĐOẠN NGẮN

Nhằm rèn luyện kĩ năng viết văn và đáp ứng yêu cầu của các kì thi quan trọng, đồng thời khuyến khích học sinh phát huy sự sáng tạo trong môn Ngữ văn, Tạp chí Toán học và Văn học trong nhà trường tổ chức cuộc thi ***Ra đề văn hay – viết ngay đoạn ngắn*** *trên kì Văn học và Tuổi trẻ.*

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

– Giáo viên, giảng viên các trường trên toàn quốc (ra đề bài cho học sinh).

– Học sinh THCS và THPT trên toàn quốc (tham gia viết đoạn ngắn).

II. THỜI GIAN: từ 01/01/2025 đến hết ngày 30/05/2025.

III. NỘI DUNG CUỘC THI

* Dành cho giáo viên:

– Giáo viên tham gia gửi đề viết đoạn văn nghị luận văn học hoặc đoạn văn nghị luận xã hội hay cho học sinh, kèm gợi ý làm bài cụ thể.

– Yêu cầu: Đề bài cần rõ ràng, có tính sáng tạo và khả năng khơi gợi tư duy của học sinh; có mức độ phù hợp với học sinh THCS và THPT theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn.

* Dành cho học sinh: Mỗi thí sinh tham gia viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài mà *Văn học và Tuổi trẻ* đăng tải trên các kì.

IV. CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

Đề bài và đoạn viết tốt sẽ được trao phần thưởng và chọn đăng trên ấn phẩm *Văn học và Tuổi trẻ* hàng tháng.

V. CÁCH THỨC GỬI BÀI

– Gửi bài qua email:

+ Email: *radevanhay.vietngaydoanngan2025@gmail.com*

+ Tiêu đề email: *Dự thi Cuộc thi Ra đề văn hay – viết ngay đoạn ngắn.*

– Lưu ý:

+ Bài dự thi phải có đầy đủ thông tin về họ và tên, trường học, địa chỉ và số điện thoại liên hệ.

+ Bài dự thi cần được trình bày khoa học, sạch sẽ, chưa được xuất bản thành sách, báo hay đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.



Thông tin chi tiết **Cuộc thi Ra đề văn hay – viết ngay đoạn ngắn** xem tại fanpage Văn học và Tuổi trẻ.